

CÔNG TY TNHH HI BRAND VIỆT NAM



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN**

**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND (HẠNG MỤC
TÒA NHÀ CHUNG CƯ KẾT HỢP DỊCH VỤ (H-CT1) VÀ NHÀ
Ở THẤP TẦNG (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))**

**Địa điểm: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội**

HÀ NỘI, THÁNG 7/2022

CÔNG TY TNHH HI BRAND VIỆT NAM



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN**

**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND (HẠNG MỤC
TÒA NHÀ CHUNG CƯ KẾT HỢP DỊCH VỤ (H-CT1) VÀ NHÀ
Ở THẤP TẦNG (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))**

**Địa điểm: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội**

**CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY TNHH BI BRAND
VIỆT NAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PARK CHUNSEON**

HÀ NỘI, THÁNG 7/2022

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	v
DANH MỤC HÌNH	iv
CHƯƠNG 1	5
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	5
1.1. Tên chủ dự án	5
1.2. Tên dự án đầu tư	5
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án	6
1.3.1. Công suất/Quy mô của dự án	6
1.3.2. Công nghệ sản xuất của dự án/Quy trình quản lý, vận hành	9
1.3.3. Sản phẩm của dự án	9
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	9
1.5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư	11
1.5.1. Vị trí thực hiện dự án	11
1.5.2. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật của dự án	13
1.5.3. Vốn đầu tư	13
CHƯƠNG II	14
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH,	14
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	14
2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	14
2.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải môi trường	15
CHƯƠNG III	16
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP	16
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	16
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	16
3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa	16
3.1.2. Thu gom, thoát nước thải	17
3.1.3. Xử lý nước thải	19
3.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải	33
3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	33
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	33
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	34

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành.....	34
3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	47
3.8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	47
CHƯƠNG IV.....	49
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	49
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	49
CHƯƠNG V.....	51
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	51
5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án	51
5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	51
5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	51
5.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.....	52
5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	52
5.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....	53
CHƯƠNG VI.....	54
CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	54

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. 1. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của toàn bộ dự án	7
Bảng 1. 2. Nhu cầu sử dụng nước của dự án.....	10
Bảng 1. 5. Nhu cầu sử dụng hoá chất của dự án	11
Bảng 1. 6. Toạ độ các điểm khép góc của dự án.....	12
Bảng 3. 1. Các công trình XLNT đã thực hiện tại của dự án	19
Bảng 3. 2. Thông số kỹ thuật của các bể trong hệ thống XLNT 550m ³ /ngày đêm.....	23
Bảng 3. 5. Danh mục máy móc, thiết bị lắp đặt cho HTXLNT	23
Bảng 3. 6. Hóa chất sử dụng cho HTXL nước thải và khối lượng sử dụng dự kiến.....	28
Bảng 3. 8. Sự cố thông thường của bơm và biện pháp khắc phục	35
Bảng 3. 9. Sự cố đối với máy khuấy chìm và biện pháp khắc phục.....	37
Bảng 3. 10. Sự cố đối với máy khuấy chìm và biện pháp khắc phục.....	40
Bảng 3. 11. Sự cố tạo bọt và biện pháp khắc phục.....	43
Bảng 3. 12. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt ĐTM.....	48
Bảng 4. 1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm.....	49
Bảng 6. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.....	51
Bảng 6. 2. Chi phí quan trắc môi trường hàng năm	53

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. 1. Quy trình vận hành của dự án.....	9
Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa của cơ sở	16
Hình 3. 2. Sơ đồ thu gom thoát nước thải khu nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ.....	18
Hình 3. 3. Mô phỏng bể tự hoại 3 ngăn.....	19
Hình 3. 4. Mô phỏng bể tách dầu mỡ	20
Hình 3. 5. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT 550m ³ /ngày đêm	21
Hình 3. 7. Tủ điều khiển HTXLNT	27
Hình 3. 8. Mặt bằng HTXLNT ở tầng hầm 1	27
Hình 3. 9. Bồn chứa hóa chất khử trùng.....	27
Hình 3. 10. Máy thổi khí	27

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1.1. Tên chủ dự án

- Tên chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam
- Địa chỉ: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật:
Ông Park Chunseon Chức danh: Tổng giám đốc
- Điện thoại: 024. 37876257
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 0500586914 do Phòng Đăng ký Kinh doanh -Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 19/5/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 06/04/2016.

1.2. Tên dự án đầu tư

- Tên dự án: **Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))**
- Địa điểm thực hiện: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng: Sở Xây dựng Hà Nội
- Cơ quan cấp giấy phép môi trường của dự án: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số 7831/QĐ-UBND do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 11 năm 2017.
- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Nhóm B
- Tổng vốn đầu tư dự án: 1.593.542.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019, dự án thuộc nhóm B
- Căn cứ theo theo số thứ tự 2, phụ lục IV Nghị định 08/2022/NĐ-CP, dự án thuộc nhóm II
- Căn cứ khoản 2 điều 39 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, dự án thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường

Căn cứ theo điểm c, khoản 3, Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, dự án thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án

1.3.1. Công suất/Quy mô của dự án

Khu đất đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở Hi Brand (hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5) có diện tích 51.892 m² nằm trong khu đất có tổng diện tích 65.606m² (theo quyết định số 6693/QĐ-UBND ngày 6 tháng 12 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội cho phép Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam tiếp tục sử dụng 65.606m² đất tại phường Phú La, quận Hà Đông để tiếp tục thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Văn Phú Hi Brand”) nằm trong Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Quy mô của dự án được theo quyết định 6693/QĐ-UBND ngày 6/12/2016 và quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội như sau:

- Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1: Diện tích sử dụng đất khoảng 10.088 m²; diện tích xây dựng 4.980 m²; Số tầng hầm 02 tầng; Công trình gồm 02 tòa nhà cao 25 tầng và 23 tầng được nối với nhau bởi khối đế 02 tầng công cộng, 01 tầng kỹ thuật và 02 tầng hầm; Tổng số căn hộ 522 căn; Quy mô dân số 1.845 người.

- Khu nhà ở thấp tầng H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5: Diện tích đất để xây dựng khu nhà ở thấp tầng khoảng 41.804 m²; Diện tích xây dựng công trình khoảng 29.157 m²; Diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật khoảng 12.647 m²; số tầng cao công trình 4-5 tầng; Tổng số căn nhà: 359 căn; Quy mô dân số: 1.436 người.

Cụ thể:

- 10.074m² đất sẽ để xây dựng nhà ở thấp tầng H-TT1.
- 13.532 m² đất để xây dựng nhà ở thấp tầng H-TT2.
- 5.000 m² đất để xây dựng nhà ở thấp tầng H-TT3.
- 4.498 m² đất để xây dựng nhà ở thấp tầng H-TT4.
- 8.700 m² đất để xây dựng nhà ở thấp tầng H-TT5.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Bảng 1. 1. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của toàn bộ dự án

TT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	hệ số sử dụng đất (Lần)	Tầng cao công trình	Số lô đất (Lô)	Dân số (người)
I	H-CT1	Chung cư	10.088	4.980	85094,18	49,4	6,91	23-25	522 căn	1845
II	H-TT	Nhà ở thấp tầng	41.804	29.157	89.976,05	52,8	2,15	4-5	359	1436
1	H-TT1	Nhà ở thấp tầng	10.074	5.351	21.946,80	52,41	2,18	4-5	86	344
2	H-TT2	Nhà ở thấp tầng	13.532	7.020	28.536,2	51,21	2,11	4-5	119	476
3	H-TT3	Nhà ở thấp tầng	5.000	2.724	10.992,5	53,93	2,2	4-5	42	168
4	H-TT4	Nhà ở thấp tầng	4.498	2.344	9.492,4	51,59	2,11	4-5	36	144
5	H-TT5	Nhà ở thấp tầng	8.700	4.745	19.008,15	53,87	2,18	4-5	76	304

Chức năng sử dụng:

➤ **Toà nhà hỗn hợp gồm chung cư, trường học và dịch vụ H-CT1 được thiết kế cụ thể với các giải pháp như sau:**

✓ **Tầng hầm:**

Công trình có 2 tầng hầm liên thông hai tháp A và B với tổng diện tích sàn 15.427,80m² (7713,90m²/tầng) đáp ứng được 11244,53m² sàn để xe cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

✓ **Tầng 1:**

Được bố trí các ki ốt dịch vụ như Ngân hàng, tiệm café, phòng bất động sản, hiệu thuốc, siêu thị mini và sảnh vào của các khu vực trường học và chung cư tháp A và B. Tại khu vực sảnh căn hộ có bố trí các phòng sinh hoạt cộng đồng. Diện tích các phòng này được tính toán dựa trên TCVN 323:2004.

✓ **Tầng 2:**

Có chức năng trường học. Trường học ở đây dự kiến có thể là trường mầm non hoặc là cơ sở 2 của trường tiểu học, trung học cơ sở hoặc các trung tâm đào tạo chuyên ngành như Trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học..... Khu vực này sẽ được chủ đầu tư cho các cơ sở giáo dục thuê. Khi đó việc phân chia dây chuyền công năng sử dụng cũng như là thiết kế nội thất sẽ do đơn vị đó tự triển khai. Việc bố trí công năng trong giai đoạn thiết kế cơ sở chỉ mang tính định hướng.

✓ **Tầng 3**

Tầng kỹ thuật bố trí các hệ thống kỹ thuật, nơi chung chuyển đường ống từ khối căn hộ xuống và bố trí hệ thống điều hoà cho khối trường học, dịch vụ.

✓ **Từ tầng 4 đến tầng 25:** là chức năng căn hộ ở.

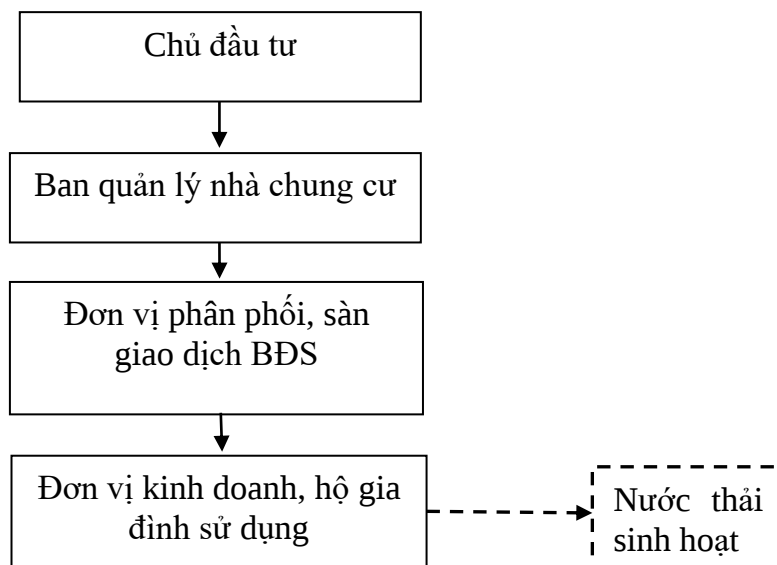
✓ **Tầng kỹ thuật mái và phòng máy:**

Là không gian kỹ thuật, khu vực bể bồn cấp nước cứu hoả và phòng kỹ thuật thang máy kết hợp với hệ thống kỹ thuật bên dưới tạo thành hệ thống kỹ thuật hỗ trợ cho tòa nhà.

➤ **Khu nhà ở thấp tầng:**

Tổng cộng tất cả khu thấp tầng (H-TT1 đến H-TT5) có 36 khối nhà, mỗi khối nhà được ghép bởi 8-12 nhà ở liên kế chung tường: Tầng 1 bố trí làm mặt bằng dịch vụ, tầng 2 trở lên dùng cho mục đích ở.

1.3.2. Công nghệ sản xuất của dự án/Quy trình quản lý, vận hành



Hình 1. 1. Quy trình vận hành của dự án

Sau khi hoàn thiện dự án, chủ đầu tư thông qua các đơn vị phân phối bất động sản để đưa sản phẩm tới người sử dụng, các đơn vị thuê. Sau khi hoàn thành các thủ tục bán, cho thuê các căn hộ, tòa nhà được bàn giao cho các đơn vị kinh doanh, hộ gia đình sử dụng. Quá trình sử dụng, các đơn vị kinh doanh, hộ dân cư thông qua ban quản lý toàn nhà để vận hành các tòa nhà theo đúng các thông số kỹ thuật đã được phê duyệt.

Việc thành lập và hoạt động của ban quản lý tòa nhà được thực hiện theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Sản phẩm của dự án

Các sản phẩm của dự án bao gồm: các căn hộ, trung tâm thương mại và công trình sinh hoạt cộng đồng, trường học.

1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

1.4.1. Nhu cầu sử dụng nước

Nguồn nước: Nước sử dụng cho khu vực dự án được lấy từ công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông thông qua ban quản lý KĐT mới Văn Phú là công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest. Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú – Invest đã có công văn số 95/2015/CT ngày 6 tháng 5 năm 2015 chấp thuận để công ty Hibrand Việt Nam đầu nối vào hạ tầng kỹ thuật KĐT mới Văn Phú. Nước từ tuyến ống cấp nước

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

của thành phố qua đồng hồ đo nước cấp nước vào bể chứa nước ngầm đặt bên trong tầng hầm 2 của công trình H-CT1 và vào bể chứa nước ngầm của khu nhà ở thấp tầng.

Khi dự án đi vào hoạt động ổn định, nhu cầu sử dụng nước dự kiến như sau:

Bảng 1. 2. Nhu cầu sử dụng nước của dự án

TT	Thành phần sử dụng	Quy mô		Tiêu chuẩn dùng nước		Lưu lượng (m³/ngđ)
A	Nhu cầu sử dụng nước của chung cư H-CT1					
I	Tầng hầm + Khối đế chung (từ tầng hầm 2 đến tầng 3)					
1	Rửa sàn tầng hầm	15000	m²	0,5	l/m² sàn	7,5
2	Khu dịch vụ, thương mại	2299,02	m²	2	l/m² sàn	4,59
3	Trường mầm non	225	cháu	100	l/người-ngđ	22,5
4	Trường tiểu học	422	Học sinh	20	l/học sinh-ngđ	8,44
5	Giáo viên + người phục vụ trường học	80	Người	20	l/người-ng	1,6
6	Bảo vệ + nhân viên tòa nhà	40	Người	20	l/người-ng	0,8
II	Khối căn hộ					
1	Số người sống trong khối căn hộ tháp A (228 căn hộ)	805	Người	200	Lít/người/ngày đêm	161
2	Số người sống trong khối căn hộ tháp B (294 căn hộ)	1040	Người	200	lít/người/ngày đêm	208
	Cộng Q _{ngđ} :					414,43
	Q _{sh max} = 1,3 *Q _{ngđ}					538,75
	Q _{sh max} (làm tròn)					540
B	Nhu cầu sử dụng nước của khu nhà ở thấp tầng					
1	Số lượng dân cư	1.436	người	200	lít/người/ngày đêm	285
	Q _{sh max} = 1,3 *Q _{ngđ}					370,5
	Q _{sh max} (làm tròn)					371
	Tổng nhu cầu sử dụng nước cho toàn bộ dự án					911

Tổng nhu cầu sử dụng nước cho toàn bộ dự án khi đi vào hoạt động là 911 m³/ngày đêm.

1.4.2. Nhu cầu sử dụng điện

***Nguồn cấp điện**

Nguồn cấp điện cho Dự án bằng nguồn 22kV từ TBA 110kV E1.4 Khu đô thị mới Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội.

- Tòa A được cấp từ trạm biến áp TBAA: 2500kVA-22/0,4kV và máy phát điện: 1000kVA-380V cấp cho nhánh ưu tiên. Việc chuyển đổi 2 nguồn điện được thực hiện thông qua bộ chuyển nguồn tự động ATS-3P-1000A. Nguồn cấp điện từ trạm biến áp cấp đến, sử dụng busway đi theo thang, máng cáp cấp đến các tủ điện trong công trình. Cáp cấp nguồn từ máy phát vào công trình sử dụng cáp Cu/xlpe/dsta/pvc đi theo thang, máng cáp cấp đến hệ thống điện ưu tiên của công trình.

- Tòa B được cấp từ trạm biến áp TBAB: 2500kVA-22/0,4kV và máy phát điện 1000kVA-380V cấp cho nhánh ưu tiên. Việc chuyển đổi 2 nguồn điện được thực hiện thông qua bộ chuyển nguồn tự động ATS-3P-1000A. Nguồn cấp điện từ trạm biến áp cấp đến, sử dụng busway đi theo thang, máng cáp cấp đến các tủ điện trong công trình. Cáp cấp nguồn từ máy phát vào công trình sử dụng cáp Cu/xlpe/dsta/pvc đi theo thang, máng cáp cấp đến hệ thống điện ưu tiên của công trình.

1.4.3. Nhu cầu sử dụng hoá chất trong hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải

Dự án sử dụng hoá chất cho hoạt động xử lý nước thải, bao gồm: Hoá chất khử trùng Javen, chế phẩm vi sinh. Nhu cầu sử dụng hoá chất của dự án trong giai đoạn hoạt động ổn định hiện tại như sau:

Bảng 1. 3. Nhu cầu sử dụng hoá chất cho hệ thống XLNT

TT	Hoá chất sử dụng	Đơn vị	Khối lượng
1	Javen	Kg/ngày	11

1.5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư

1.5.1. Vị trí thực hiện dự án

Khu đất đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở Hi Brand (hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5) có diện tích 51.892 m² nằm trong khu đất có tổng diện tích 65.606m² (theo quyết định số 6693/QĐ-UBND ngày 6 tháng 12 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội cho phép Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam tiếp tục sử dụng 65.606m² đất tại phường Phú La, quận Hà Đông để tiếp tục thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Văn

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Phú Hi Brand”) nằm trong Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Vị trí cụ thể như sau:

- + Hướng Tây Bắc: Giáp với đường quy hoạch trong khu đô thị rộng 19,5m
- + Hướng Đông Nam: Giáp với đường quy hoạch trong khu đô thị rộng 16,5m
- + Hướng Tây Nam: Giáp với đường quy hoạch trong khu đô thị rộng 19,5m.
- + Hướng Đông Bắc: Giáp với đường Phúc La- Văn Phú rộng 42m.

Bảng 1. 4. Tọa độ các điểm khép góc của dự án

STT	Tên điểm	X	Y
1	M20	2325525	584888
2	M21	2325541	584898
3	M19	2325525	584930
4	M18	2325508	584921
5	M8	2325519	584892
6	M4	2325534	584926
7	M3	2325503	584895
8	M2	2325517	584905
9	M17	2325498	584786
10	M43	2325475	584791
11	M106	2325571	584802
12	M110	2325551	584923
13	M78	2325583	584882
14	M49	2325594	584929
15	M50	2325565	584867
16	M45	2325528	584922

1.5.2. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật của dự án

Hiện trạng giao thông

Khu đất nằm gần các tuyến giao thông chính trong khu vực nội thành Hà Nội, kết nối rất thuận lợi với những địa điểm khác trong thành phố Hà Nội và các khu vực lân cận.

Các mạng lưới công trình kỹ thuật hạ tầng trong toàn bộ khu vực quận Hà Đông đã được đầu tư đồng bộ sẵn có theo tiêu chuẩn. Quy hoạch đã được xác định, nên khi xây dựng việc đấu nối với các tuyến cấp điện, cấp thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc... vào các công trình rất thuận lợi và đỡ tốn kinh phí.

+ Giáp với ô đất xây dựng nhà thấp tầng H-TT1, H-TT2 là đường quy hoạch trong đô thị rộng 16,5m với bề rộng mặt đường là 5,5m, vỉa hè 2 bên rộng 6m.

+ Giáp với ô đất xây dựng nhà thấp tầng H-TT3, là đường quy hoạch trong đô thị rộng 19,5m với bề rộng mặt đường là 6,5 m, vỉa hè 2 bên, mỗi bên rộng 6,5m.

+ Giáp ô đất xây dựng chung cư H-CT1 và nhà thấp tầng H-TT4, H-TT5 là đường Phúc La - Văn Phú. Quy mô mặt cắt ngang là $B_{\text{nền}} = 42\text{m}$

Hiện trạng cấp nước

+ Đối với ô đất xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H – CT1, đã có đường ống cấp nước sạch D355mm đi dọc các đường quy hoạch toàn khu sau đó theo đường ống D160mm vào ô đất.

+ Đối với các ô đất xây dựng nhà thấp tầng, đã có đường ống cấp nước sạch D355mm đi dọc các đường quy hoạch toàn khu sau đó theo đường ống D140mm vào ô đất.

Hiện trạng thoát nước

Hệ thống thoát nước của khu vực đã được xây dựng hoàn thiện. Hệ thống thoát nước mưa đặt dọc theo các vỉa hè các trục đường, đảm bảo thoát nước mưa từ mặt đường và vỉa hè công trình thoát ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

+ Hệ thống thoát nước thải: sử dụng cống tròn D200-D400mm hiện có của KĐT trên tuyến các đường nội bộ và đường Phúc La – Văn Phú kéo dài.

+ Hệ thống thoát nước mưa: sử dụng tuyến cống thoát nước mưa là cống tròn D600mm hiện có của KĐT trên tuyến đường 19,5m và đường Phúc La – Văn Phú kéo dài.

1.5.3. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư của dự án là: 1.593.542.000.000 VNĐ

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Khu vực thực hiện dự án nằm trong khu vực quy hoạch khu đô thị mới Văn Phú, do đó đặc điểm khu vực mang tính chất của khu đô thị, khu vực dự án và các khu vực xung quanh không nằm trong vùng bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn cảnh quan hoặc các công trình văn hóa nghệ thuật.

Giao thông:

Trong khu vực xây dựng dự án có các đường nội bộ KĐT mới Văn Phú đi qua rộng 16,5m và 19,5m và đường Phúc La - Văn Phú rộng 42m.

Khu dân cư:

Xung quanh dự án là khu dân cư liền kề và chung cư Văn Phú Victoria, không có công trình văn hóa (đền, chùa...) khoảng cách dự án đến khu dân cư gần nhất là 50m. Dự án cách trường Tiểu học Phú La 500m, dự án cách chung cư Văn Phú Victoria 50m, dự án cách khu dân cư gần nhất 50m, dự án nằm trên trục đường Phúc La – Văn Phú, cách đường Quang Trung khoảng 300m, cách Ủy ban nhân dân phường Phú La khoảng 20m.

Các công trình lịch sử, văn hóa:

Dự án cách chùa Văn La thuộc khu vực xóm Chùa, phường Văn La 600m, cách đình làng Văn La 400m.

Các công trình này sẽ chịu các tác động gián tiếp và trực tiếp khi Dự án được triển khai như: tác động do bụi, ồn, nước thải, khí thải và khi thi công xây dựng và khi dự án đi vào hoạt động có thể gây sụt lún các công trình xung quanh.

- Hệ thống ao, hồ, sông:

Trong Khu đô thị mới Văn Phú có 1 hồ điều hòa diện tích 2000m² là hồ điều hòa tạo cảnh quan trong khu vực, hồ không liên thông với bất kỳ con sông nào và hồ không tiếp nhận các nguồn nước thải. Hồ cách dự án khoảng 100m.

** Cơ sở hạ tầng:*

Do dự án nằm trong KĐT mới Văn Phú nên dự án sẽ sử dụng hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

+ Khu đất của dự án nối liền với trục đường nội bộ KĐT có chiều rộng 16,5m và 19,5m, và đường Phúc La – Văn Phú với chiều rộng 42m đảm bảo giao thông cho khu đất và kết nối giữa các lô đất trong KĐT.

+ Hệ thống cấp điện: Nguồn điện cấp cho Hiện trạng cấp cho khu đất thực hiện dự án được lấy từ mạng lưới cấp điện trung thế 22KV của khu vực do Ban quản lý khu đô thị Văn Phú quản lý đi sát công trình. Sau này phải xây dựng trạm biến áp trước 24/0,4KV-2X16000 KVA và 1X1250KVA để có điện lưới sử dụng.

+ Hệ thống cấp thoát nước:

Cấp nước: KĐT đã đầu tư hệ thống cấp nước sạch bao quanh các ô đất trong KĐT, nguồn nước sạch do công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông cung cấp. Do vậy dự án sẽ sử dụng hệ thống cấp nước sạch sẵn có của KĐT.

Thoát nước: KĐT đã được đầu tư hệ thống thoát nước thải D200-D400mm và thoát nước mưa D600mm để thu gom thoát nước mưa và nước thải tại các công trình trong KĐT. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ và nước mưa phát sinh từ khu vực dự án được thoát ra hệ thống thoát nước của KĐT mới Văn Phú.

2.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải môi trường

Nội dung này đã được đánh giá trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường và không có sự thay đổi nào.

CHƯƠNG III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa

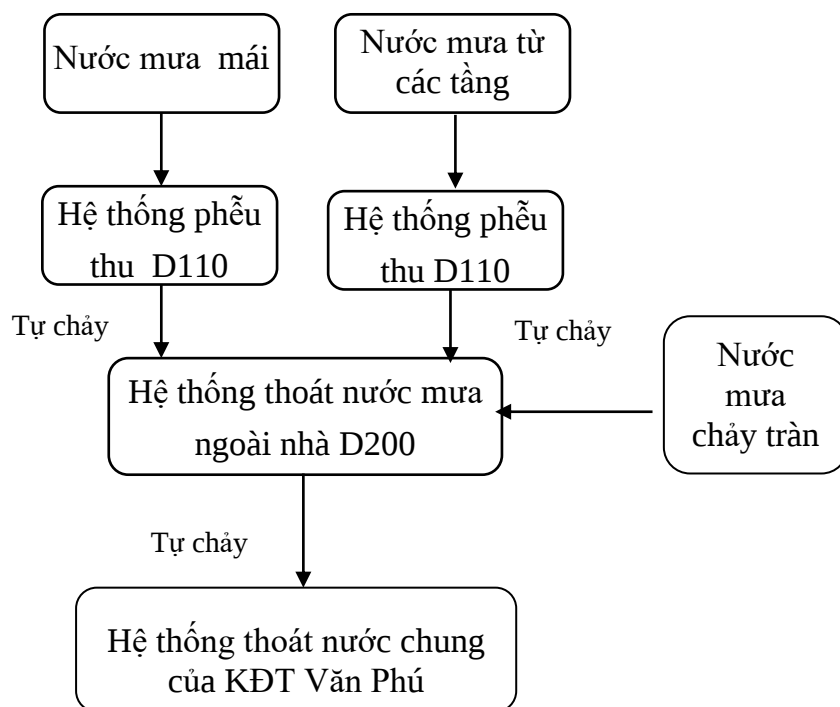
Hiện tại dự án đã hoàn thiện và đi vào hoạt động hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom thoát nước thải.

+ Nước mưa trên mái được thu gom bằng các quả cầu thu nước, theo ống đứng thoát nước mưa có đường kính D110mm đổ vào cống thoát nước mưa ngoài nhà có đường kính D200mm.

+ Nước mưa ban công được thu gom bởi các phễu thu và theo các trục đứng thoát nước mưa có đường kính D110mm đổ vào cống thoát nước mưa ngoài nhà có đường kính D200mm.

+ Nước mưa từ sân, đường nội bộ theo độ dốc thiết kế chảy thẳng vào cống thoát nước mưa ngoài nhà có đường kính ống D200mm.

Nước mưa của dự án được đầu nối vào tuyến cống D600mm và nước thải được đầu nối vào tuyến cống D200-400mm hiện có của KĐT trên đường Phúc La – Văn Phú. Chủ dự án nhận được công văn phúc đáp đồng ý cho đầu nối thoát nước của dự án theo công văn số 95/2015/CT ngày 6/5/2015 của Công ty cổ phần Văn Phú - Invest.



Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa của cơ sở

3.1.2. Thu gom, thoát nước thải

*** Đối với nước thải phát sinh từ các hộ dân từ tầng 21 xuống tầng 3:**

+ *Nước thải xí tiêu:* Nước thải xí tiêu được thu gom bằng đường ống D110 từ các căn hộ, nhà trẻ, khu thương mại dịch vụ về đường ống đứng D110 rồi thu về đường ống D200 tại tầng 3 rồi chảy theo trục đứng D200 từ tầng 3 xuống tầng hầm B2 về các bể phốt có thể tích 25 m³ sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại tầng hầm B2.

+ *Nước thải chậu rửa, giặt:* Hệ thống thu gom nước thải từ lavabo, nước sàn và nước thải giặt thu gom từ khu vực nhà vệ sinh của các căn hộ bằng đường ống PVC D90 về đường ống đứng D90 rồi thu về đường ống D200 tại tầng 3 rồi chảy theo trục đứng D200 từ tầng 3 xuống tầng hầm B2 về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại tầng hầm B2.

+ *Nước thải bếp:* Nước thải từ khu bếp của các căn hộ được thu gom bằng đường ống D42 rồi đầu nối vào đường ống đứng D60 rồi đầu vào đường ống chính D160 tại tầng 3 xuống tầng hầm B2 về bể tách mỡ của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Đối với nước thải phát sinh từ các công trình dịch vụ thương mại tại tầng 1 và tầng 2:*

+ Nước thải xí tiêu được thu gom bằng đường ống D110 từ khu vệ sinh về đường ống trục chính D200 về bể tự hoại tại tầng hầm B2 sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại tầng hầm B2.

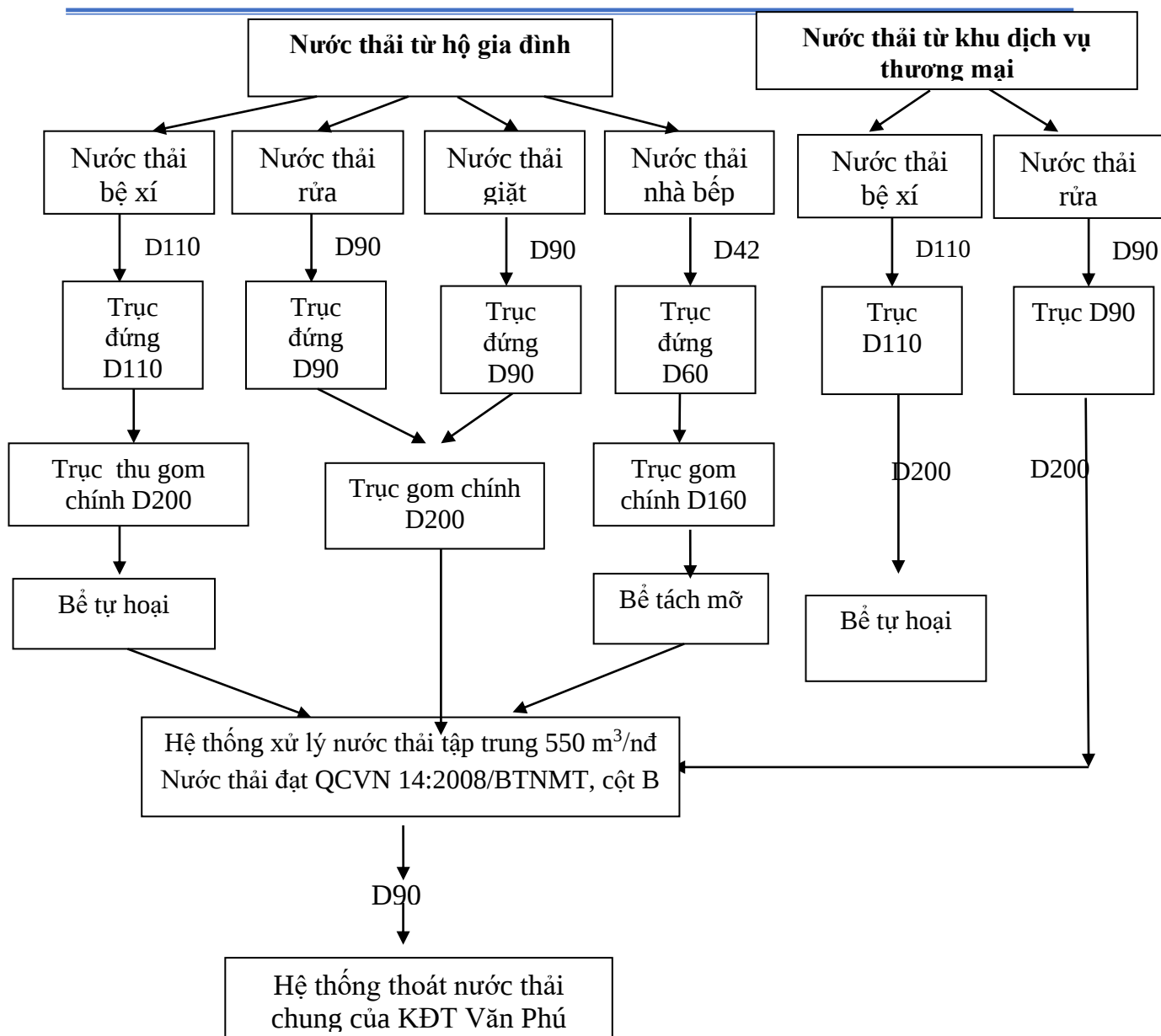
+ Nước thải rửa được thu gom bằng đường ống D90 từ khu vệ sinh về đường ống trục chính D200 về bể tự hoại tại tầng hầm B2 sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại tầng hầm B2.

Toàn bộ nước thải sau khi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm tại tầng hầm B2 được bơm dẫn theo đường ống HDPE D90 đi xuyên tường ra hố ga ngoài nhà rồi chảy ra hệ thống thoát nước D400 của KĐT mới Văn Phú

*** Công trình thu gom nước thải khu nhà ở thấp tầng**

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”



Hình 3. 2. Sơ đồ thu gom thoát nước thải khu nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ

***Đối với khu nhà ở thấp tầng**

+ Toàn bộ các xí tiêu vệ sinh được thu vào ống đứng thoát nước riêng chảy về bể tự hoại thể tích 2,5m³ kích thước D x R x H: 1,3 x 1,5 x 1,3m. Nước sau bể tự hoại thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà.

+ Toàn bộ nước tắm rửa và giặt được thu vào ống đứng thoát nước riêng đưa về hố ga thu nước dưới đất và thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà.

+ Nước thải từ hoạt động nấu nướng của nhà bếp bao gồm quá trình rửa rau quả, thịt cá, thực phẩm và nước rửa bát đĩa, xoong, nồi... Nước thải này chủ yếu chứa các chất hữu cơ, axit béo, ... do có hàm lượng dầu mỡ động thực vật cao nên lượng nước thải này được xử lý bằng bể bẫy mỡ được lắp đặt ngay dưới bồn rửa của khu bếp mỗi căn hộ. Mỗi bể bẫy mỡ có thể tích 0,04m³ để xử lý sơ bộ lượng dầu mỡ và lọc

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

được rác nhờ các lớp lưới lọc sau đó theo đường ống thu gom ra hệ thống thoát nước thải ngoài nhà. Số lượng bể tách mỡ lắp đặt tại khu nhà ở thấp tầng là 359 bể.

Hệ thống thoát nước thải ngoài nhà của khu vực nhà thấp tầng được thiết kế liên kết giữa các lô đất với nhau, nước thải của khu vực nhà thấp tầng được thoát qua các hố ga và đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KĐT Văn Phú tại hố ga cuối cùng tại vị trí phía Nam khu đất gần với lô H-TT5, hố ga cách đường 19,5m của dự án 5m. (vị trí đầu nối được thể hiện trên bản vẽ mặt bằng thoát nước thải toàn khu đính kèm phụ lục).

3.1.3 Xử lý nước thải

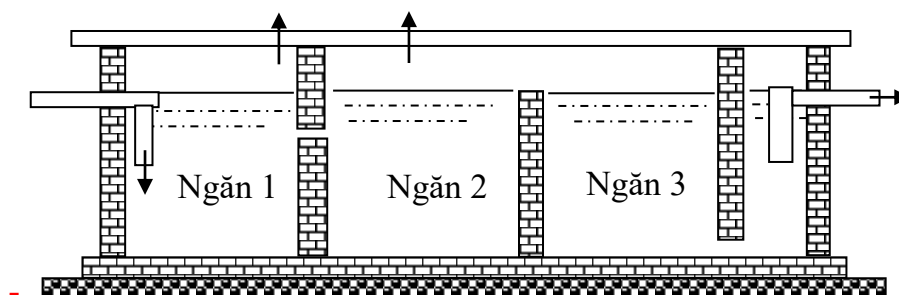
Các công trình xử lý nước thải đã thực hiện tại dự án gồm:

Bảng 3. 1. Các công trình XLNT đã thực hiện tại của dự án

STT	Công trình	Số lượng	Công suất/thể tích
1	Bể tự hoại	04 bể	2 bể 115 m ³ /bể 2 bể 160 m ³ /bể
2	Bể tách mỡ	02 bể	42,5m ³
3	Hệ thống xử lý nước thải	01 HT	550m ³ /ngày đêm

a. Bể tự hoại

- Quy trình vận hành: Nước thải được thu gom vào ngăn lắng sơ cấp tiếp nhận nước thải rồi chảy sang ngăn phân huỷ yếm khí. Ở ngăn phân huỷ yếm khí, dưới sự hoạt động của vi sinh vật kỵ khí, lên men các chất ô nhiễm tạo thành khí CH₄, CO₂,... khí thải được thoát ra ngoài theo đường ống dẫn khí. Hỗn hợp nước thải được dẫn qua bể lắng thứ cấp, phần nước trong được dẫn ra ngoài. Phần bùn được giữ lại trong các ngăn lắng, dưới tác dụng của vi khuẩn kỵ khí sẽ phân huỷ thành các chất khoáng, khí hoà tan. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc nạo vét, hút bùn trong các ngăn lắng và định kỳ (3-6 tháng/lần) bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại.



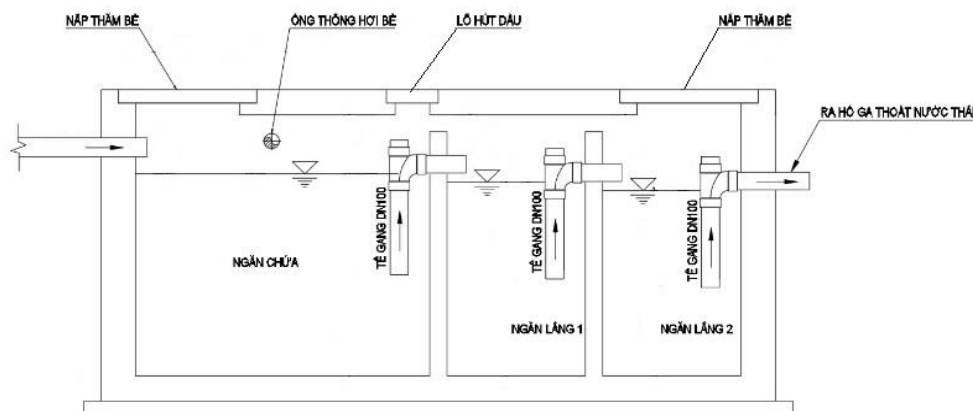
Hình 3. 3. Mô phỏng bể tự hoại 3 ngăn

Nước thải sau bể tự hoại tiếp tục được đưa về HTXLNT sinh hoạt.

- Hóa chất sử dụng: định kỳ 3 tháng bổ sung 200g men vi sinh Biophot /xí tiêu.

b. Bể tách mỡ

- Chức năng: xử lý sơ bộ nước thải nhà bếp trước khi dẫn về HTXL nước thải sinh hoạt



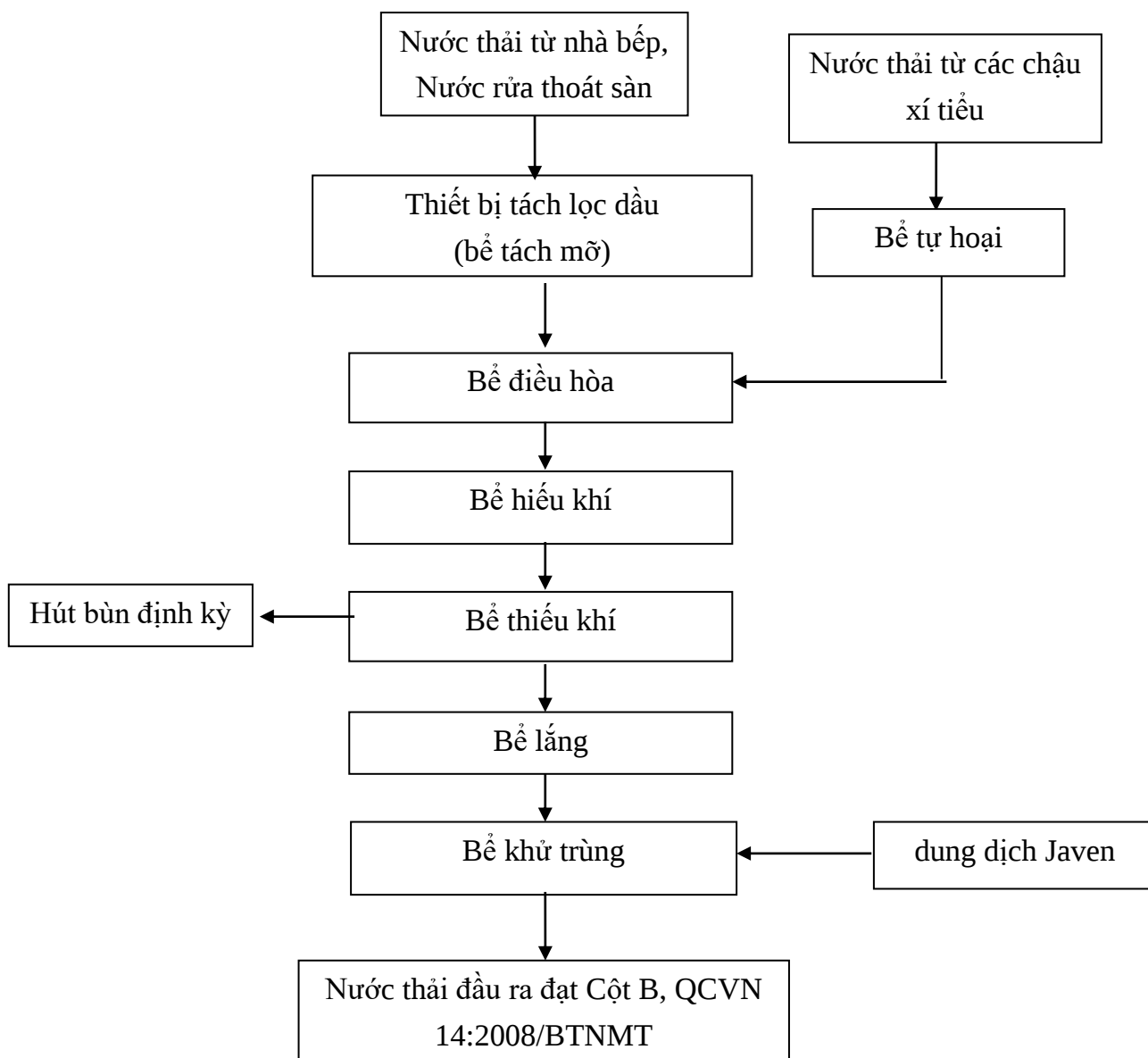
Hình 3. 4. Mô phỏng bể tách dầu mỡ

Nguyên lý hoạt động của bể tách dầu mỡ: Nước thải từ nhà bếp của tòa nhà chứa một lượng dầu, mỡ tương đối lớn sẽ được thu gom và đưa vào ngăn chứa của bể tách mỡ, tại đây cho phép giữ lại các chất bẩn như các loại thực phẩm, đồ ăn thừa, xương hay các loại tạp chất khác...có trong nước thải. Chức năng này giúp cho bể tách mỡ làm việc ổn định mà không bị nghẹt rác. Sau đó nước thải đi sang ngăn lắng thứ nhất, ở đây thời gian lưu dài đủ để mỡ, dầu nổi lên mặt nước. Còn phần nước trong sau khi mỡ và dầu đã tách ra lại tiếp tục chảy sang ngăn lắng thứ 2 sau đó chảy ra ngoài. Lớp dầu mỡ sẽ tích tụ dần dần và tạo lớp váng trên bề mặt nước, định kỳ thông qua nắp thăm bể sẽ thu gom loại bỏ lớp dầu mỡ và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

c. Hệ thống xử lý nước thải

❖ Hệ thống xử lý nước thải công suất 550m³/ngày đêm

- Công nghệ xử lý nước thải: Công nghệ sinh học AO
 - Công suất: 550 m³/ngày đêm
 - Quy chuẩn áp dụng đối với nước thải sau xử lý: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.
- Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:



Hình 3. 5. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT 550m³/ngày đêm

*/ Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý:

Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, nước thải tắm giặt được thu gom về bể điều hòa của hệ thống xử lý và tiếp tục quá trình xử lý.

- Bể điều hòa

Do nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực dự án có lưu lượng và thành phần luôn biến động. Chính vì vậy, bể điều hòa không khí có nhiệm vụ điều hòa mức thải về nồng độ ô nhiễm và kiểm soát sự thay đổi bất thường về lưu lượng. Qua đó, làm giảm thể tích hệ thống xử lý và tạo chế độ làm việc ổn định cho các công đoạn xử lý

tiếp theo, tránh hiện trạng quá tải khi có sự biến động bất thường của dòng thải dẫn vào hệ thống.

Trong bể này, các loại bơm tự động được sử dụng để bơm nước thải và chất bẩn sang bể thiếu khí. Lưu lượng nước thải dẫn sang bể khử nito được kiểm soát bởi hộp định lượng nước thải.

- Bể hiếu khí

Nước thải sau khi qua bể thiếu khí sẽ được đưa sang bể hiếu khí để thực hiện quá trình xử lý hiếu khí.

Tại bể hiếu khí, Oxi được cung cấp vào bể thông qua máy phân phối khí chìm, hệ vi sinh vật hiếu khí sẽ sử dụng oxi để phân hủy phần lớn các hợp chất hữu cơ có trong nước thải.

Vi sinh vật phát triển và bám dính trên giá thể dạng dọi tạo thành lớp màng mỏng có độ dày trung bình từ 50 – 300 microns, chúng được phân thành 3 lớp, trong đó: lớp thứ nhất (trong cùng) là chủng loại vi sinh vật kỵ khí, lớp thứ 2 là chủng loại vi sinh vật thiếu khí, lớp thứ 3 (ngoài cùng) là chủng loại vi sinh vật hiếu khí. Nhờ đó, ngoài khả năng xử lý BOD, màng vi sinh vật còn có khả năng xử lý triệt để Nitơ, Photpho có trong nước thải.

Kết quả của sự phân hủy các chất hữu cơ bởi hệ vi sinh vật bám dính trên giá thể di động là các chất vô cơ đơn giản CO_2 , H_2O , NO_3^- ,... và sinh khối mới.

Sau khi qua bể hiếu khí, nước thải tiếp tục được luân chuyển sang bể lắng để loại bỏ cặn lơ lửng.

- Bể thiếu khí

Bằng việc sử dụng các chủng vi sinh vật thiếu khí ở trạng thái lơ lửng. Bể thiếu khí có chức năng thủy phân các hợp chất hữu cơ phức tạp thành các hợp chất hữu cơ đơn giản, xử lý một phần các hợp chất hữu cơ thành CO_2 , H_2O , CH_4 , H_2S , sinh khối mới. Loại bỏ NO_3^- có trong nước tuần hoàn từ bể lắng bằng quy trình Denitrat hóa.

Ngoài ra, nhằm giúp duy trì pH của nước thải luôn ở mức trung bình $\text{pH} = 6,5 - 7,5$ để phù hợp cho phát triển của vi sinh vật, tại bể thiếu khí có thể được bổ sung thêm hóa chất NaOH . Hàm lượng hóa chất NaOH bổ sung được tự động cấp thông qua bộ đo và kiểm soát pH tự động.

- Bể lắng

Nước thải sau khi qua bể hiếu khí được chảy vào bể lắng. Tại bể lắng dưới tác dụng của trọng lực, các chất cặn lơ lửng được lắng ở đáy bể.

Bùn dư tại bể lắng định kỳ thuê đơn vị tới hút bùn và vận chuyển, xử lý định kỳ 3-6 tháng/lần. Phần nước trong sẽ được đưa về bể điều hòa để tiếp tục xử lý.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

- Bể khử trùng

Bể này có chức năng loại bỏ các loại vi sinh vật gây bệnh ra khỏi nước thải bằng Clorin.

Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cột B, QCVN 14:2008/BTNMT sẽ được chảy vào nguồn tiếp nhận là: Hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Hà Cầu nằm ở phía Tây của dự án.

Bảng 3. 2. Thông số kỹ thuật của các bể trong hệ thống XLNT 550m³/ngày đêm

STT	Tên bể	Số lượng	Thời gian lưu nước tính toán (giờ)	Thời gian lưu nước chọn thực tế (giờ)	Mức nước (m)	Chiều cao bảo vệ (m)	Thể tích chứa nước (m ³)	Diện tích (m ²)	Cạnh 1	Cạnh 2
3	Bể điều hòa	1	7-12	8,1	3,45	0,00	186,37	54,02	5,65	9,56
4	Bể thiếu khí	1	1,88	2,9	3,30	0,15	66,85	20,26	2,7	7,50
5	Bể hiếu khí	1	7,80	7,8	3,30	0,15	178,27	54,02	5,65	9,56
6	Bể lắng	1			3,20	0,25	51,86	16,21	5,65	2,87
7	Bể khử trùng	1	0,5-1	0,5	3,20	0,25	11,25	3,52	5,65	0,62
8	Bể chứa bùn	1	2-5	2,9	3,30	0,15	66,85	20,26	2,7	7,50

Kích thước các bể xử lý đã được tính toán phù hợp với công suất của hệ thống xử lý nước thải và diện tích vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng hút bùn tại bể tự hoại để đảm bảo lượng bùn phát sinh không vượt quá sức chịu tải của bể, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải đạt Quy chuẩn.

Bảng 3. 3. Danh mục máy móc, thiết bị lắp đặt cho HTXLNT

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị	Khối lượng
A	THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ				
I	BỂ ĐIỀU HÒA				
1	Bơm chìm nước thải	Bơm chìm. Công suất Q = 0,3 m ³ /phút, H = 5 m Động cơ 3pha/380V/50Hz/0,75Kw	Nhật Bản	cái	2
2	Phao báo mức nước	Dùng để đo mức nước thải để điều khiển bơm nước thải.	Italia	bộ	1
III	BỂ THIẾU KHÍ				

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

1	Hệ thống khuấy trộn bể thiếu khí	Sử dụng ống đục lỗ phân phối khí dạng bọt thô để khuấy trộn cho bể	Việt Nam	ht	1
IV	BỂ HIẾU KHÍ				
1	Bơm tuần hoàn nước thải	Bơm chìm. Công suất Q = 0,25 m ³ /phút, H = 3,5 m Động cơ 3pha/380V/50Hz/0,4Kw	Nhật Bản	cái	1
2	Giá thể vi sinh dạng cầu	Vật liệu tiếp xúc bể hiếu khí làm tăng nồng độ vi sinh xử lý Dạng: Di động Vật liệu: Nhựa PE Nhiệt độ làm việc: 4-45 độ C Diện tích bề mặt 500m ² /m ³	Việt Nam	lô	1
3	Hệ thống cô lập đệm vi sinh	Song chắn ngăn không cho đệm vi sinh lọt sang các ngăn khác	Việt Nam	ht	1
4	Hệ thống phân phối khí loại bọt mịn	Cấp khí dạng bọt mịn, gồm các đĩa phân phối khí bọt mịn. Lưu lượng: 5-12 Nm ³ /h Đường kính đĩa: 346mm	Đức	ht	1
V	BỂ LẮNG				
1	Bơm bùn bể lắng	Bơm chìm. Công suất Q = 0,25 m ³ /phút, H = 3,5 m Động cơ 3pha/380V/50Hz/0,4Kw	Nhật Bản	cái	2
2	Tấm lắng Lamén	Tấm lắng nghiêng 60o nhựa PVC dày 0,4mm	Việt Nam	lô	1
3	Giá đỡ tấm lắng	Vật liệu SUS304, chế tạo theo thiết kế, có tác dụng đỡ cố định và chống nổi cho tấm lắng	Việt Nam	ht	1
VI	BỂ TRỪNG KHỬ				
1	Bơm chìm nước thải	Bơm chìm. Công suất Q = 0,5 m ³ /phút, H = 12 m Động cơ 3pha/380V/50Hz/0,75Kw	Nhật Bản	cái	2

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

2	Phao báo mức nước	Dùng để đo mức nước thải để điều khiển bơm nước thải.	Italia	bộ	1
3	Đồng hồ lưu lượng đầu ra	Dạng cơ, kích thước DN80	Malaysia	cái	1
VI	I NHÀ ĐẶT THIẾT BỊ				
1	Máy thổi khí	Cấp khí cho bể sinh học. Q = 9,53 m ³ /phút. H = 35kPa. Động cơ: 3pha/380V/50Hz/11Kw Bao gồm ống giảm thanh đầu ra, khớp nối mềm Việt Nam	Thân máy Nhật Bản Động cơ Úc	cái	2
2	Bơm định lượng Javel	Bơm định lượng Q=15,2 l/h, Áp suất: 1 bar Công suất 0,2kW/220V/50Hz	Mỹ	cái	2
3	Bồn chứa & pha chế hóa chất.	Bồn nhựa, dung tích 500l. Vật liệu: PE	Việt Nam	cái	1
B	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ				
1	Hệ thống đường ống	- Vật liệu: Ống Inox Sus 304 dày 2mm, uPVC ≥PN6 tất cả các ống đi trong bể	Việt Nam	HT	1
2	Phụ kiện đường ống	- Phụ kiện SUS304: Mặt bích Jis10k, tê, cút, côn: sch5s trở lên - Phụ kiện uPVC ≥PN6	Châu Á	HT	1
3	Hệ thống van	- Van chặn cho bơm: Van bi nhựa, van 1 chiều cho bơm: Van nhựa kiểu lá lật, van chặn cho đường ống khí: Van bướm tay gạt thân gang cánh inox	Châu Á	HT	1
C	PHẦN ĐIỆN ĐỘNG LỰC & ĐIỀU KHIỂN				
1	Tủ điện điều khiển	Điều khiển tự động các thiết bị theo chương trình cài đặt		ht	1
	Vỏ tủ điện	Vỏ tủ sơn tĩnh điện	Việt Nam		
	Thiết bị điều khiển PLC		Đức		
	Thiết bị đóng cắt		Nhật Bản		
	Nút bấm, đèn báo		Nhật Bản		

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

	<i>Dây điện điều khiển trong tủ và vật tư phụ</i>		<i>Việt Nam</i>		
2	Cáp điện và thiết bị bảo vệ	Dây cáp, ống dẫn và phụ kiện các loại để lắp đặt và đấu nối thiết bị (không bao gồm cáp nguồn đến tủ điều khiển)	Việt Nam	ht	1

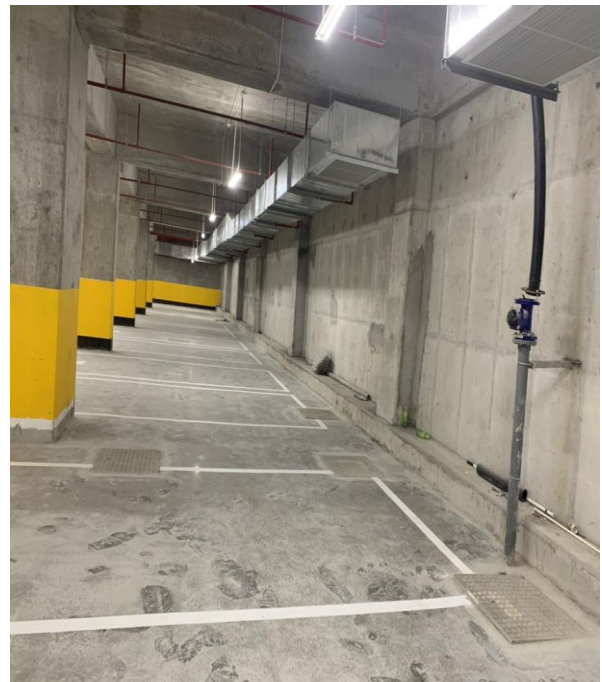
Một số hình ảnh trạm xử lý nước thải:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”



Hình 3. 6. Tủ điều khiển HTXLNT



Hình 3. 7. Mặt bằng HTXLNT ở tầng hầm 1



Hình 3. 8. Bồn chứa hóa chất khử trùng



Hình 3. 9. Máy thổi khí

**** Hóa chất, chế phẩm vi sinh sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải***

Căn cứ mục 8.28.3 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7957:2008 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - tiêu chuẩn thiết kế, đối với nước thải sau khi đã xử lý sinh học hoàn toàn lượng hóa chất clo dùng cho khử trùng định mức là 1-3g/m³.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Bảng 3. 4. Hóa chất sử dụng cho HTXL nước thải và khối lượng sử dụng dự kiến

TT	Hóa chất sử dụng	Đơn vị	Khối lượng
1	NaOCl	Kg/ngày	11

❖ Quy trình hướng dẫn vận hành HTXLNT

Quy trình pha hóa chất

* Quy trình pha hóa chất Dinh dưỡng (Methanol/rỉ mật)

- Chuẩn bị:

+ Mang đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động: Quần áo, găng tay, kính, khẩu trang,...

+ Kiểm tra máy khuấy, bơm vận chuyển hóa chất, van đường vào, ra của bơm vận chuyển hóa chất, van xả đáy bồn.

- Trình tự pha:

+ Dung dịch Methanol/rỉ mật mua với nồng độ 99%, Nồng độ pha phụ thuộc vào tính chất đầu vào của nước thải

* Quy trình pha hóa chất NaOCl

- Chuẩn bị:

+ Mang đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động: Quần áo, găng tay, kính, khẩu trang,...

+ Kiểm tra máy khuấy, bơm vận chuyển hóa chất, van đường vào, ra của bơm vận chuyển hóa chất, van xả đáy bồn.

- Trình tự pha:

+ Công thức tính lượng hóa chất cần pha:

$$V = \frac{Q * q_{hc} * 100}{N_{NaOCl} * 1000} \text{ (l/ngày)}$$

+ Theo tiêu chuẩn lượng NaOCl cấp vào dòng nước thải là: $q_{hc} = 2 \text{ g/m}^3$

+ Khi lưu lượng: $Q = 550 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

+ Nước Javen NaOCl có nồng độ: $N_{NaOCl} = 10\%$

==> $V \approx 10,5 \text{ lít/ngày}$

- Bước pha như sau:

+ Đóng van xả đáy

+ Mở van cấp nước sạch vào khoảng 1/2 bồn chứa.

+ Đổ từ từ 10,5 lít Javen vào bồn chứa, sau đó bổ sung nước sạch cho đủ 500 lít và đóng nắp thùng chứa, dung dịch pha đã sẵn sàng để sử dụng.

- Yêu cầu trước khi chạy máy
 - Kiểm tra các van chặn của đường ống cấp khí, đường ống bơm nước, đường ống hút bùn đảm bảo mở tất cả các van trong hệ thống ở mức độ phù hợp (mức độ mở của các van đã được xác định trong quá trình vận hành thực tế)
 - Kiểm tra hệ thống đường ống, khớp nối.
 - Quan sát mực nước tại bể điều hòa.
 - Kiểm tra và pha chế hóa chất để đảm bảo đủ hóa chất cho quá trình xử lý.
 - Đảm bảo là điện được cấp tới tủ điều khiển tại chỗ [đủ điện áp, 3 đèn báo pha (Đỏ-Vàng-Xanh)]
 - Đảm bảo là aptômat của mạch điều khiển trong tủ điện ở vị trí “ON” (Bật).
 - Kiểm tra các thông số về điện (kiểm tra các thông số cài đặt bảo vệ trong tủ điện có phù hợp với động cơ, hệ thống hay không. Nếu không phù hợp cần điều chỉnh lại).
 - Kiểm tra thiết bị đo mực nước tại các bể.
 - Kiểm tra dầu bôi trơn, dây curoa của các máy thổi khí cạn.
 - Kiểm tra các đèn báo tại nút bấm điều khiển của các máy (để kiểm tra phát hiện sự cố).
 - Kiểm tra đảm bảo chiều quay của động cơ là đúng
 - Kiểm tra còi báo và giải quyết sự cố (nếu có)
 - Kiểm tra giá trị cài đặt trên các bơm định lượng, chỉnh lưu lượng (nếu cần) khi bơm đang hoạt động.
 - Xác nhận là các hạng mục trên đã hoàn tất và sẵn sàng thì mới được vận hành hệ thống
- Các bước khởi động hệ thống (áp dụng khi hệ thống mới bắt đầu đi vào hoạt động hoặc khởi động trở lại sau khi dừng một thời gian dài)
 - Cấp điện cho các thiết bị
 - Các bơm hóa chất đều bật sang chế độ “AUTO”
 - Các máy thổi khí, máy khuấy trộn chìm, các bơm tuần hoàn bùn đều bật sang chế độ “AUTO” hoặc “ON”. Các thiết bị này luôn ở trạng thái “AUTO” hoặc “ON” ngay cả khi hệ thống dừng vì không có nước thải, chỉ dừng lại để bảo trì hoặc sửa chữa hoặc dừng hệ thống trong thời gian dài.
 - Bơm nước thải bể điều hòa bật sang chế độ “AUTO”
 - Bơm nước thải tuần hoàn bể hiếu khí bật sang chế độ “AUTO”
 - Bơm bùn lắng bật sang chế độ “AUTO”
 - Bơm nước thải bể khử trùng bật sang chế độ “AUTO”
 - Đóng cửa chính của tủ điện, chỉ mở khi cần thiết

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

- Trong thời gian đầu khi khởi động hệ thống không nên bơm bùn từ bể lắng về bể chứa bùn vì lúc này bùn chưa đủ để xử lý. Thông thường sau 03-06 tháng khởi động lại hệ thống thì mới có bùn dư cần xả về bể chứa bùn.

➤ Các bước vận hành hệ thống (áp dụng hàng ngày, khi dừng bơm nước thải sau mỗi ngày hoặc khi hệ thống bị mất điện)

- Cấp điện cho các thiết bị đang bị ngắt điện

- Các bơm hóa chất đều bật sang chế độ “AUTO”

- Bơm nước thải bể điều hòa, bể hiếu khí, bể lắng, bể khử trùng đều bật sang chế độ “AUTO”

- Đóng cửa chính của tủ điện, chỉ mở khi cần thiết

➤ Quy trình vận hành

* Vận hành ở chế độ tự động:

- Trên hệ thống tủ điện điều khiển gạt nút điều khiển về chế độ tự động (AUTO), đèn báo dừng màu đỏ (STOP), đèn báo chạy màu xanh (RUN), đèn báo sự cố màu vàng (ALARM).

- Chế độ vận hành tự động dựa trên tín hiệu từ các phao báo mực nước để chạy các máy.

- Khi đang vận hành ở chế độ tự động người vận hành muốn dừng hoặc bật các máy vì một lý do nào đó (gặp sự cố...) thì phải chuyển nút điều khiển về chế độ bằng tay (MANU) rồi sau đó tác động bằng tay để tắt hoặc bật máy.

- Trước khi hệ thống đi vào hoạt động ổn định ta phải tiến hành vận hành bằng tay và điều chỉnh sao cho các van ở trạng thái hợp lý.

* Vận hành ở chế độ bằng tay

- Trên hệ thống tủ điện điều khiển chuyển vị trí công tắc chuyển mạch về vị trí MANU. Sau đó tiến hành:

b1. Bơm nước từ bể điều hòa sang bể thiếu khí

+ Khi mực nước tại bể điều hòa đầy (mực nước cách tràn bể điều hòa khoảng 700-800cm) bật máy bơm nước thải bể điều hòa bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi bơm P-01/A và/hoặc P-01/B sang vị trí MANU và mở van tương ứng để bơm nước sang bể thiếu khí

+ Tiến hành đảo bơm 2 tiếng 1 lần.

+ Khi nước cạn đến một mức nhất định (có thể ở mức nước lộ thân bơm) thì tiến hành tắt bơm nước thải bể điều hòa bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF.

b2. Chạy máy khuấy chìm

+ Bật máy khuấy chìm để đảo trộn nước – bùn trong bể thiếu khí bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi máy khuấy chìm SM – 02 sang vị trí MANU.

+ Máy khuấy chìm thường được chạy ngay sau khi người vận hành thực hiện quá trình vận hành bằng tay.

+ Thời gian chạy: hoạt động 50 phút nghỉ 10 phút

+ Tắt máy bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF

b3. Chạy máy thổi khí cấp cho bể

+ Bật máy thổi khí cạn để cấp khí vào bể điều hòa, bể hiếu khí bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi máy thổi khí BL-01A và/hoặc BL-01B sang vị trí MANU và mở van tương ứng.

+ Máy thổi khí thường được chạy ngay sau khi người vận hành thực hiện quá trình vận hành bằng tay.

+ Thời gian chạy máy 1 giờ 30 phút đảo máy một lần.

+ Tắt máy bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF

b4. Bơm tuần hoàn nước từ bể hiếu khí về bể thiếu khí.

+ Khi bật máy bơm bể điều hòa tiến hành bật đồng thời máy bơm tuần hoàn nước bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi bơm P-04A/B sang vị trí MANU và mở van tương ứng để bơm nước sang bể thiếu khí (bể T – 02).

+ Tiến hành đảo bơm 2 tiếng 1 lần.

+ Khi nước cạn đến một mức nhất định (có thể ở mức nước lộ thân bơm) thì tiến hành tắt bơm nước thải bể điều hòa bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF.

b5. Bơm bùn tuần hoàn từ bể lắng về bể thiếu khí

+ Khi bật máy bơm bể điều hòa tiến hành bật đồng thời máy bơm bùn bể lắng bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi bơm P-05A/B sang vị trí MANU và mở van tương ứng để bơm nước sang bể thiếu khí

+ Tiến hành đảo bơm 1 tiếng 1 lần.

+ Khi nước cạn đến một mức nhất định (có thể ở mức nước lộ thân bơm) thì tiến hành tắt bơm nước thải bể điều hòa bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF.

b6. Bơm nước thải sau xử lý từ bể khử trùng ra ngoài môi trường

+ Khi mực nước tại bể khử trùng đầy (mực nước cách trần bể khử trùng khoảng 800-900cm) bật máy bơm nước thải bể khử trùng bằng cách gạt công tắc điều khiển

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi bơm P-07/A và/hoặc P-07/B sang vị trí MANU để bơm nước sau xử lý ra qua đồng hồ đo lưu lượng rồi ra hố ga thoát nước.

+ Tiến hành đảo bơm 1 tiếng 1 lần.

+ Khi nước cạn đến một mức nhất định (có thể ở mức nước lộ thân bơm) thì tiến hành tắt bơm nước thải bể điều hòa bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF.

b7. Máy thổi khí

+ Khi bật máy bơm bể điều hòa tiến hành bật đồng thời máy thổi khí bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi bơm BL-01A hoặc BL-01B sang vị trí MANU và mở van tương ứng để cấp khí vào bể điều hòa (T –01) và bể hiếu khí (bể T – 04).

+ Máy thổi khí thường được chạy ngay sau khi người vận hành thực hiện quá trình vận hành bằng tay.

+ Thời gian chạy máy 1 giờ 30 phút đảo máy một lần.

+ Tắt máy bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF

b8. Bơm định lượng hóa chất NaOCl

+ Ngay sau khi bật máy bơm nước thải bể điều hòa tiến hành bật máy bơm định lượng NaOCl để châm hóa chất vào bể khử trùng bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi DP - 07/A hoặc DP – 07/B sang vị trí MANU

+ Hoạt động theo giá trị thời gian cài đặt, đảo luân phiên 1h30 phút/1 lần.

+ Chạy liên động theo bơm bể điều hòa.

+ Tắt máy bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF

b9. Bơm định lượng hóa chất Dinh Dưỡng

+ Ngay sau khi bật máy bơm nước thải bể điều hòa tiến hành bật máy bơm định lượng dinh dưỡng để châm dinh dưỡng vào bể thiếu khí bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi DP- 02

+ Hoạt động theo giá trị thời gian cài đặt

+ Tắt máy bằng cách gạt công tắc tương ứng về vị trí OFF

b10. Quạt hút khí thải

+ Ngay sau khi bật máy thổi khí tiến hành bật quạt hút mùi cho tháp xử lý khí bằng cách gạt công tắc điều khiển tương ứng trên tủ điều khiển tại vị trí ghi EF - 01 sang vị trí MANU

Chú ý:

+ Để đảm bảo hiệu quả của công trình cần phối hợp cả hai chế độ vận hành tự động và bằng tay (khi không thực hiện vận hành ở chế độ bằng tay cần chuyển sang chế độ tự động)

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

+ Khi hệ thống xảy ra sự cố ta ấn nút dừng khẩn cấp để dừng toàn bộ hoạt động của hệ thống.

3.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

Dự án không phát sinh khí thải do đó không có các công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

*** Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

Hệ thống thu gom rác của dự án bao gồm hệ thống các phòng chứa rác tại từng tầng đối với khối tháp A có diện tích 5,75m²/phòng, đối với khối tháp B có diện tích 5,32 m²/phòng, sau đó rác được công nhân vệ sinh môi trường (tổ vệ sinh môi trường của Tòa nhà) thu gom từng tầng theo thang máy vận chuyển hàng về kho tác tập trung nằm ngoài nhà ở tầng 1 có diện tích 170m² có mái che và quây kín trước khi chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý. (Vị trí khu vực tập kết rác xem tại bản vẽ mặt bằng tầng 1).

- Phòng lưu trữ rác tại các tầng: Tại các tầng, phòng chứa rác được thiết kế tại khu vực kỹ thuật (cầu thang máy, phòng kỹ thuật điện, phòng kỹ thuật nước, phòng rác...). Trong mỗi phòng lưu chứa rác bố trí 3 thùng nhựa 200 lít có nắp đậy trong đó 1 thùng đựng rác thải vô cơ, 1 thùng đựng rác thải hữu cơ, 1 thùng đựng CTNH.

+ Phòng thu rác ở mỗi tầng được thiết kế với 2 lớp cửa đảm bảo ngăn mùi, có lối vào riêng và có cửa mở ra ngoài.

+ Bên trong mỗi phòng thu rác, sử dụng gạch men để ốp các mảng tường xung quanh, gạch Ceramic để lát nền sàn. Bên trong mỗi phòng thu rác bố trí quạt hút, dùng thùng rác có bánh xe và nắp đậy có joint kín.

Tại các khu vực dịch vụ, thương mại, trường học, tầng hầm và sân đường nội bộ rác được thu gom vào các thùng chứa rác dung tích 100lit có nắp đậy, sau đó hàng ngày đội vệ sinh môi trường của tòa nhà sẽ đi thu gom và tập kết về khu vực tập kết rác có diện tích 170m² vị trí tại sân tầng 1.

Hàng ngày chủ dự án thuê công ty môi trường đô thị quận Hà Đông đến vận chuyển xử lý hàng ngày.

*** Thành phần, khối lượng chất thải sinh hoạt**

- Thành phần: chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy (rau thừa, vỏ hoa quả, thức ăn thừa,...), giấy và phế thải từ văn phòng.

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh: Chất thải nguy hại của dự án phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân. Thành phần chủ yếu như sau: Bóng đèn neon, pin,

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

ắc quy,...

- Lưu giữ:

CTNH được người dân thu gom vào thùng chứa bằng nhựa 200 lít có nắp đậy đặt tại phòng lưu chứa rác tại mỗi tầng. Hàng ngày, đội vệ sinh môi trường của Tòa nhà sẽ đi thu gom, phân loại và tập kết về kho lưu giữ tạm thời CTNH.

Khu vực lưu trữ CTNH diện tích 25m² gần khu vực lưu trữ tạm thời chất thải rắn của tòa nhà tại vị trí sân tầng 1; trong đó bố trí đặt 04 thùng được dán mã CTNH, thể tích 200l để tập kết chất thải nguy hại. Khi khối lượng đủ, Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng đến vận chuyển, xử lý.

Khu lưu giữ chất thải nguy hại có nền đổ bê tông, không thấm chất lỏng, bằng phẳng không trơn trượt và biển báo theo quy định. Các loại chất thải nguy hại được lưu giữ tạm thời trong thùng nhựa có nắp đậy, dán biển cảnh báo và đặt tương ứng tại khu vực có ghi tên, mã CTNH và biển cảnh báo cho từng loại chất thải đặt trong khu lưu giữ này.

- Quy trình quản lý chất thải nguy hại như sau: Nguồn phát sinh → Danh mục Khối lượng → Biện pháp quản lý (Thu gom, phân loại, lưu giữ, dán nhãn, ghi mã số chất thải nguy hại, kho lưu giữ, biển cảnh báo) → Đơn vị vận chuyển, xử lý

- Công tác quản lý chất thải nguy hại từ dự án sẽ do tổ VSMT trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm trước ban Giám đốc Công ty về nhiệm vụ của mình

- Phương án để xử lý chất thải nguy hại từ dự án được cam kết như sau: Dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải có đầy đủ năng lực để xử lý toàn bộ CTNH

3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Giảm thiểu tiếng ồn từ máy phát điện:

Máy phát điện dự phòng được đặt trong phòng kín có xây tường cách âm bao quanh và hệ thống tiêu âm tại tầng hầm của tòa nhà. Máy phát điện được kiểm định về tiếng ồn và khí thải đảm bảo đạt yêu cầu theo TCVN hiện hành.

- Giảm thiểu tiếng ồn từ phương tiện giao thông:

Quy định khung giờ được phép bấm còi, kiểm soát phương tiện ra vào dự án để giảm thiểu tiếng ồn phát sinh

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành

3.6.1 Sự cố cháy nổ:

- Đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động tại các tầng của mỗi tòa nhà

- Đã đầu tư các phương tiện chữa cháy: bình CO₂, nội quy, tiêu lệnh chữa cháy

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, tiêu chuẩn hiện hành như TCVN 2622-95 phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình. Tuân thủ đúng quy định theo chỉ thị Số: 07/2007/CT-BXD ngày 05 tháng 11 năm 2007 về tăng cường công tác quản lý xây dựng đối với công trình xây dựng nhà cao tầng.

3.6.2. Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín an toàn nhất.

3.6.3 Đối với sự cố trạm xử lý nước thải

a. Sự cố của tủ điện

* Sự cố quá nhiệt của các động cơ bơm

- Biểu hiện: Khi xảy ra quá nhiệt của bất cứ động cơ của bơm nào thì tủ điện lập tức ngắt bơm đó ra khỏi chu trình làm việc. Các bơm khác nếu không bị quá nhiệt vẫn hoạt động bình thường.

- Nguyên nhân:

+ Quá tải bơm, rò rỉ nhiệt tác động, nguồn điện quá thấp hoặc quá cao.

+ Giá trị role nhiệt đang đặt ở mức nhỏ hơn dòng định mức của động cơ. Cần tham khảo tài liệu để đặt lại giá trị cho phù hợp.

- Khắc phục

+ Xem cánh bơm có bị kẹt hay không, có bùn, rác thải làm kẹt cánh hay không (kiểm tra áp suất nước đầu ra của đường ống).

+ Điều chỉnh giá trị của role nhiệt bằng 1,2 đến 1,5 lần giá trị định mức của động cơ điện.

b. Sự cố lỗi bơm

Bảng 3. 5. Sự cố thông thường của bơm và biện pháp khắc phục

Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp giải quyết
Không khởi động được	(1) Mất điện	(1)~(3) Liên hệ với đơn vị quản lý cấp điện cho toàn trạm xử lý.
Chạy nhưng dừng ngay lập tức	(2) Có sự khác biệt lớn giữa nguồn điện và điện áp	Đề ra giải pháp
	(3) Sụt điện áp đáng kể.	Kiểm tra lại nguồn điện và liên hệ với đơn vị quản lý cấp điện để kiểm tra và cung cấp đủ nguồn điện.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp giải quyết
	(4) Đấu sai pha của động cơ (5) Đấu nối mạch điện sai (6) Nối sai mạch điều khiển (7) Nổ cầu chì (8) Công tắc từ sai (9) Mức nước không ở mức phao chỉ định	(4) Kiểm tra điểm đấu và công tắc từ (5) Kiểm tra mạch điện (6) Đấu lại dây cho đúng (7) Kiểm tra và thay đúng loại cầu chì (8) Thay đúng loại công tắc từ (9) Nâng cao mức nước
	(10) Phao không ở mức nước phù hợp (11) Phao không hoạt động (12) Áp tô mát ngắt mạch hoạt động (13) Có vật lạ làm tắc bơm (14) Cháy động cơ (15) Ổ trục động cơ hỏng	(10) Di chuyển phao tới mức nước khởi động thích hợp (11) Sửa chữa hoặc thay thế (12) Sửa đổi vị trí ngắt mạch (13) Làm sạch rác bẩn, vật lạ (14) Sửa chữa hoặc thay thế (15) Sửa chữa hoặc thay thế
Vận hành nhưng máy bơm dừng sau một thời gian chạy	(1) Việc vận hành khô kéo dài làm cho thiết bị bảo vệ động cơ hoạt động và làm dừng máy bơm (2) Nhiệt độ nước cao làm thiết bị bảo vệ động cơ hoạt động và làm dừng máy bơm	(1) Nâng cao mức nước dùng bơm (2) Làm giảm nhiệt độ nước
Máy bơm không chạy. Lưu lượng nước không đạt	(1) Đảo ngược chiều quay (2) Sụt điện áp đáng kể (3) Vận hành máy bơm 60Hz ở tần số 50Hz (4) Cột áp xả cao (5) Tồn thất trên đường ống lớn (6) Mức nước vận hành thấp gây nên tình trạng hút khí vào (7) Rò rỉ đường ống xả (8) Tắc đường ống xả (9) Có rác trong ống hút (10) Có rác làm tắc máy bơm (11) Mòn cánh bơm	(1) Chỉnh đúng chiều quay (xem mục 2, (3) phần Vận hành) (2) Liên hệ với đơn vị quản lý điện lực để giải quyết (3) Kiểm tra nhãn mác bơm (4) Tính toán lại và điều chỉnh (5) Tính toán lại và điều chỉnh (6) Nâng cao mức nước hoặc hạ cột máy bơm (7) Kiểm tra, sửa chữa (8) Loại bỏ rác ra (9) Loại rác ra (10) Tháo bơm và lấy rác ra (11) Thay cánh bơm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp giải quyết
Quá dòng	(1) Dòng điện và điện áp mất cân bằng (2) Sụt điện áp đáng kể (3) Đấu sai pha của động cơ (4) Vận hành bơm 50Hz ở tần số 60Hz (5) Ngược chiều quay (6) Cột áp thấp. Vượt quá lưu lượng nước (7) Có rác làm tắc bơm (8) Ổ trục động cơ bị mòn hoặc bị hỏng	(1) Liên hệ với công ty điện lực và đề ra giải pháp (2) Liên hệ với công ty điện lực và đề ra giải pháp (3) Kiểm tra điểm đấu và công tắc từ (4) Kiểm tra nhãn mác máy bơm (5) Chỉnh đúng chiều quay (xem mục 2(3) phần Vận hành) (6) Thay bơm có cột áp thấp hơn (7) Tháo bơm và lấy rác ra (8) Thay ổ trục
Bơm bị rung, vượt quá độ ồn cho phép	(1) Ngược chiều quay (2) Bơm bị tắc (3) Đường ống có tiếng dội (4) Van chặn bị đóng quá chặt	(1) Chỉnh lại chiều quay (2) Tháo bơm và lấy rác ra (3) Cải tạo đường ống (4) Mở van chặn

c. Sự cố với máy khuấy chìm

Bảng 3. 6. Sự cố đối với máy khuấy chìm và biện pháp khắc phục

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
1. Máy khuấy chìm không khởi động hoặc bị ngừng bất chợt	1. Không có nguồn điện cấp vào 2. Bị lỗi chức năng chạy tự động 3. Do có ngoại vật gây kẹt cánh quay của máy 4. Cấp điện bị đứt, chập	1. Nối lại dây điện nguồn 2. Kiểm tra và sửa lại 3. Kéo máy khuấy lên và gỡ bỏ vật gây kẹt 4. Thay thế hoặc nối lại cáp điện
2. Máy khuấy chạy nhưng sau đó dừng lại sau một khoảng thời gian	1. Máy khuấy đã hoạt động một khoảng thời gian dài trong không khí	Cho máy khuấy vào chỗ nước sâu hơn hoặc thêm nước vào mới chạy.
3. Tiếng ồn và rung động bất thường	1. Chân đỡ bị lỏng hoặc mất thăng bằng. 2. Vòng bi bị mòn 3. Có ngoại vật bám vào cánh quạt gây kẹt trục quay	1. Vặn chặt lại chân đỡ. Đổ thêm dầu 2. Thay thế vòng bi mới đúng chủng loại 3. Gỡ bỏ ngoại vật
4. Hiệu suất khuấy	1. Motor quay ngược chiều	1. Đảo lại chiều quay cho đúng

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
bị giảm	2. Cánh quay bị mòn 3. Đầu nhâm loại máy tần số 60 Hz thành 50 Hz	2. Thay lại cánh mới 3. Kiểm tra lại kiểu máy khuấy và thay thế loại phù hợp

d. Sự cố với máy bơm định lượng

Bảng 3. 7. Sự cố đối với máy khuấy chìm và biện pháp khắc phục

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
Bơm định lượng Sự cố thường xảy ra khi khởi động bơm: 1. Bơm không bơm dung dịch 2. Lưu lượng bất thường hoặc cao hơn so với yêu cầu Sự cố thường xảy	(1a) Không khí đi vào đường ống hút qua các đầu nối (1b) Không khí bị giữ lại trong bơm (1c) Chiều sâu hút quá lớn (1d) Áp suất bay hơi của dung dịch quá cao (1e) Độ nhớt của dung dịch quá cao (1f) Đường ống hút bị tắc hoặc van đóng (1g) Bộ lọc ở đầu hút bị tắc (1h) Van bơm bị tắc do các chất bẩn đi vào từ đầu hút (2a) Áp lực thủy tĩnh đầu hút cao hơn áp lực đầu đẩy (2b) Van tạo áp lực ngược bị tắc ở vị trí mở hoặc áp lực đặt quá thấp so với áp lực đầu hút (2c) Van của bơm bị kẹt ở vị trí mở	(1a) Kiểm tra lại đường ống (1b) Tăng giá trị lưu lượng của bơm lên giá trị lớn nhất, nếu không thì nối lỏng đầu đẩy của bơm đến khi có dung dịch chảy ra. (1c) Giảm chiều sâu hút (1d) Tăng áp suất thủy tĩnh ở đầu hút của bơm (1e) Lắp đặt đường ống hút có đường kính lớn hơn. Tăng áp suất thủy tĩnh ở đầu hút của bơm. (1f) Kiểm tra lại (1g) Vệ sinh (1h) Tháo van và vệ sinh lại một cách cẩn thận (2a) Tăng áp lực đầu đẩy bằng cách lắp van tạo áp lực ngược. (2b) Kiểm tra lại (2c) Kiểm tra lại (1a) Kiểm tra lại

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
ra khi vận hành: 1. Lưu lượng thấp hơn theo yêu cầu 2. Lưu lượng không đúng hoặc cao hơn yêu cầu 3. Thân bơm và động cơ quá nóng	(1a) Không khí đi vào ống hút qua khớp nối (1b) Không khí bị giữ lại trong bơm (1c) Chiều sâu hút quá lớn (1d) Áp suất bay hơi của dung dịch quá cao (1e) Nhiệt độ bơm cao (1f) Độ nhớt dung dịch cao (1g) Thùng chứa kín khít hoặc không có lỗ thông hơi (1h) Đường ống hút bị tắc hoặc van đóng (1i) Bộ lọc đầu hút bị tắc (1j) Van của bơm kẹt vì chất bẩn (1k) Van an toàn cài đặt áp suất quá thấp (2a) Áp suất đầu hút cao hơn áp suất đầu đẩy (2b) Van tạo áp lực ngược bị kẹt tại vị trí mở bị bẩn hoặc áp lực cài đặt quá thấp. (2c) Van của bơm bị kẹt ở vị trí mở (3a) Lắp điện sai (3b) Bơm làm việc ở áp lực cao hơn áp lực cho phép (3c) Áp suất cao hơn qui định (3d) Mặt bích bơm bị nén quá	(1b) Cho bơm chạy với lưu lượng tối đa trong thời gian ngắn (1c) Giảm chiều sâu hút (1d) Tăng áp suất thủy tĩnh ở đầu hút của bơm (1e) Tăng áp suất thủy tĩnh ở đầu hút của bơm (1f) Lắp đặt đường ống hút có đường kính lớn. Tăng áp suất thủy tĩnh đầu hút (1g) Làm lỗ thông khí ở trên đỉnh của thùng chứa (1h) Kiểm tra lại (1i) Vệ sinh (1j) Tháo van và vệ sinh cẩn thận (1k) Kiểm tra lại (2a) Tăng áp suất đầu đẩy tối thiểu đến khoảng 0,3-0,5 kg/cm ² (3-5m) (2b) Kiểm tra lại (2c) Kiểm tra lại (3a) Kiểm tra lại (3b) Kiểm tra áp lực lớn nhất tại đầu đẩy bằng đồng hồ đo áp lực (3c) (Xem áp suất lớn nhất ghi trên thân bơm) giảm áp suất đầu đẩy hoặc lắp thiết bị tiêu xung ở đầu ống đẩy. (3d) Nới lỏng ống nối với đầu

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
	chặt (3e) Đường ống đẩy bị tắc hoặc van bị đóng (3f) Van tạo áp lực ngược cài đặt áp suất cao hơn yêu cầu cho phép	bơm và kiểm tra (3e) Kiểm tra lại (3f) Kiểm tra lại

e. Sự cố của máy thổi khí

Bảng 3. 8 Sự cố đối với máy khuấy chìm và biện pháp khắc phục

Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
Máy thổi khí không quay	(1) Do các thiết bị bên trong hoặc roto bị hoen gỉ (2) Dây cu roa yếu hoặc rạn nứt (3) Lỗi động cơ	(1) Vệ sinh roto hoặc các bộ phận (2) Chỉnh lại độ căng của dây cu roa hoặc thay thế (3) Kiểm tra động cơ hoặc nguồn cung cấp
Thiếu lưu lượng khí	(1) Do đường ống bị rò (2) Van an toàn bị rò (3) Dây cu roa trùng (4) Lỏng khe hở	(1) Làm kín các mối nối (2) Điều chỉnh van an toàn (3) Cố định dây cu roa (4) Điều chỉnh lại khe hở hợp lý
Máy phát tiếng kêu, rung bất thường	(1) Dây cu roa trùng (2) Thiếu dầu bôi trơn (3) Vật liệu lạ bám vào thiết bị (4) Nổ (5) Mòn bánh răng (6) Mòn ổ trục (7) Van an toàn tác động	(1) Căng dây cu roa (2) Đổ thêm dầu (3) Vệ sinh thiết bị (4) Chỉnh lại roto (5) Thay thế bánh răng (6) Thay thế ổ trục (7) Chỉnh lại van an toàn
Rò rỉ dầu	(1) Quá nhiều dầu trong khoang chứa (2) Thùng dầu, gioăng bị hỏng (3) Lỗ xả hoặc thiết bị đo dầu không được kín	(1) Giảm mức dầu xuống (2) Thay thế bộ phận hỏng (3) Xiết lại
Sự cố quá dòng	(1) Dòng điện tăng cao	(1) Kiểm tra dây quấn động

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
	(2) Attomat bảo vệ tác động	cơ xem có bị chấp hay không (2) Kiểm tra ổ trục động cơ xem có bị bó hay không

f. Sự cố với quá trình xử lý

* Sự trương nở bùn

Sự trương nở bùn là thuật ngữ để chỉ một trạng thái mà ở đó bùn hoạt tính có xu hướng biểu lộ lắng với tốc độ rất chậm và tạo bông nhỏ. Chất lỏng được tách ra từ chất rắn thường rất trong nhưng nói chung không đủ thời gian để lắng hoàn toàn chất rắn trong bể lắng thứ cấp. Đệm bùn trong bể lắng trở nên dày hơn và nổi tràn qua máng và trôi theo dòng ra.

Sự trương nở bùn thường kèm theo quá trình bùn khó lắng như nhũ tương, bùn loãng. Vi sinh vật dạng sợi (filamentous) có thể sinh trưởng từ một khối bông này đến khối bông khác và hoạt động như những thanh nổi ngăn chặn sự tạo khối của những hạt bùn và tạo ra khả năng lắng kém.

pH, DO và nồng độ chất dinh dưỡng thấp sẽ tạo nên sự trương nở bùn. Tỷ số F/M cao (tuổi bùn thấp) là nguyên nhân chính gây nên sự tái trương nở bùn. Vi sinh vật sinh trưởng nhanh có xu hướng lan ra nhanh chóng và sẽ không kết khối hoặc tạo khối bông cho đến khi tốc độ sinh trưởng giảm. Điều này thì khó để giữ lại đủ bùn có tỷ trọng thấp (bùn nhẹ) để làm giảm tỷ số F/M (hoặc tăng tuổi bùn). Để khắc phục vấn đề này bằng giảm lưu lượng nước thải vào bể trong một vài ngày.

Khi sự trương nở xảy ra cần phải xem xét tỷ số F/M. Các ghi chép về hệ thống nên được kiểm tra lại cố gắng xác định xem nguyên gây ra sự cố. Việc xác định nguyên nhân sẽ không cứu vãn được tình trạng trương nở hiện thời, nhưng nó sẽ là một bài học hữu ích và là thước đo để tránh gặp phải tình trạng tương tự tái diễn.

Để ngăn chặn sự trương nở bùn xảy ra, nên điều khiển một cách cẩn thận theo những mục sau:

- Tỷ số F/M thích hợp

Xem xét những ghi chép hoạt động của hệ thống một cách cẩn thận và duy trì F/M mà sẽ tạo ra dòng ra có chất lượng tốt nhất. Xem xét tải lượng chất rắn dòng vào, duy trì nồng độ MLSS thích hợp trong bể AAO và điều chỉnh tốc độ bùn thải hết sức cẩn thận. Nói chung, sự trương nở có thể cứu vãn được bằng cách giảm F/M

- DO thấp

Không được để nồng độ DO giảm xuống quá thấp. Nên duy trì DO không dưới 2mg/l. Hàng ngày đo DO bằng máy đo để điều chỉnh lượng khí thích hợp bằng cách tăng / giảm van khí. Thường thì không phải điều chỉnh lượng khí để duy trì DO thích hợp trừ khi lưu lượng dòng vào và đặc tính nước thải thay đổi. Vì trong các ngăn bể của khối bể AAO có đặt các đầu đo DO, nhờ các đầu đo này mà hệ thống máy thổi khí tự động điều chỉnh công suất theo biến tần để đáp ứng nhu cầu ôxy cần duy trì trong bể, trừ trường hợp các đầu đo này mắc lỗi nên cần phải đo trực tiếp bằng tay để so sánh.

- Chu kỳ thông khí ngắn

Sự trương nở bùn là do quá trình thông khí quá ngắn thường là do người vận hành tuân hoàn lưu lượng bùn hồi lưu quá cao. Để khắc phục sự cố này, giảm tốc độ bùn hồi lưu và làm đặc chất rắn trong bùn hồi lưu bằng đông tụ (nếu cần thiết). Trong phương pháp này bạn sẽ vẫn tuân hoàn số lượng vi sinh vật tương tự để tiếp nhận thức ăn mới (chất thải) đưa vào bể thông khí, nhưng giảm đáng kể tổng lưu lượng qua bể thông khí và bể lắng.

- Sự sinh trưởng của sinh vật dạng sợi Filamentous

Sự sinh trưởng của Filamentous có thể là do điều chỉnh F/M không thích hợp hoặc mất cân bằng dinh dưỡng, ví dụ như thiếu hoặc thừa nitơ, photpho hay cacbon. Nếu phát hiện sự sinh trưởng của Filamentous cần phải được khắc phục ngay, nếu không sẽ rất khó điều chỉnh sau này. Việc kiểm soát có thể thực hiện bằng cách tăng MLSS (Vi sinh vật nhiều hơn sẽ giảm F/M hay tăng tuổi bùn), bằng cách duy trì mức các mức oxy hòa tan DO cao hơn và bổ sung chất dinh dưỡng bị thiếu hụt trong trường hợp đặc biệt.

*** Bùn thối**

Bùn sẽ bị thối (quá trình yếm khí xảy ra) khi bất cứ loại bùn nào lưu lại quá lâu ở trong một nơi như các phễu hoặc các rãnh. Nó cũng có khả năng gây ra mùi hôi thối, phát triển chậm chạp và đôi khi đóng thành khối. Thậm chí một lượng nhỏ có thể gây nên sự xáo trộn trong bể thông khí.

Bùn thối có thể xảy ra khi hệ thống ngừng hoạt động trong một thời gian, hoặc để lưu quá lâu bùn trong bể lắng và làm đặc bùn.

Để khắc phục bùn thối một cách hiệu quả, các bể thông khí phải khuấy sục hoàn toàn và bùn được bơm thường xuyên.

*** Chất độc**

Chất độc sẽ làm giảm khả năng hoạt động của vi sinh vật hoặc làm chết vi sinh vật, khi đó hệ thống bị đảo lộn và dòng ra có chất lượng kém. Người vận hành phải hạn chế các chất khử trùng (là những chất độc) đi vào hệ thống. Tuy nhiên, khi vấn đề

này xảy ra, bùn thải được dừng ngay lập tức và toàn bộ bùn được hồi lưu quay lại bể Aeroten. Những vật chất độc như kim loại nặng, acid, thuốc trừ sâu sẽ không bao giờ được đổ vào hệ thống rãnh mà không có sự điều khiển thích hợp.

*** Sự nổi bùn**

Sự nổi bùn không được nhầm lẫn với sự trương nở bùn (bulking). Sự nổi bùn là hiện tượng bùn lắng và đóng khối khá nhiều dưới đáy bể lắng, nhưng sau khi lắng nó nổi lên trên mặt bể lắng thứ cấp thành từng mảng hoặc những hạt nhỏ cỡ hạt đậu. Việc bùn nổi thường gây ra váng và bọt (màu nâu) trên mặt bể thông khí và bể lắng thứ cấp.

Sự nổi bùn thường là do quá trình DENITRAT hóa (Sự khử Nitơ dạng Nitrat thành khí Nitơ trong quá trình thiếu khí sinh học, Sự chuyển hóa một số Nitơ từ hệ thống, quá trình thiếu khí xảy ra khi các ion Nitrit và Nitrat bị khử thành khí Nitơ và bóng khí Nitơ được tạo ra từ quá trình thiếu khí này. Bóng khí thâm nhập vào bông sinh học trong quá trình bùn hoạt tính và nổi bông lên bề mặt bể lắng thứ cấp. Tình trạng này thường gây ra việc nổi bùn đã quan sát trong bể lắng thứ) hoặc SEPTICITY (là ở tình mà trong đó thành phần chất hữu cơ phân hủy sản phẩm thành mùi hôi thối kết hợp với sự có mặt của oxy. Nếu nặng, nước thải còn sinh ra H₂S, màu đen trở lại, tỏa mùi hôi, chứa ít hoặc không có oxy hòa tan và tạo ra nhu cầu oxy cao.) và do bởi thời gian lưu bùn quá lâu trong bể lắng thứ cấp.

Khắc phục: bằng cách tăng tỷ số F/M.

*** Sự tạo bọt**

Ở đây có nhiều giả thuyết dẫn tới nguyên nhân này, ví dụ như sự có mặt của chất hoạt động bề mặt (chất tẩy rửa) trong nước thải hoặc cấp khí quá nhiều. Sự tạo bọt thường là do sự duy trì không hợp lý nồng độ MLSS và DO trong bể AAO.

Khắc phục sự tạo váng nổi:

- Duy trì nồng độ MLSS trong bể AO cao hơn bằng cách tăng thời gian hoặc/và lưu lượng bùn hồi lưu,

- Giảm cung cấp khí trong suốt thời gian lưu lượng thấp trong khi vẫn duy trì mức DO không nhỏ hơn 2mg/l.

Bảng 3. 9. Sự cố tạo bọt và biện pháp khắc phục

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
1 Giai đoạn phản ứng		
a. Giảm hiệu quả nitrat hoá	a1. Tuổi bùn giảm đáng kể xuống dưới 3-4 ngày	a1. Kiểm tra hỗn hợp lỏng và chất rắn lơ lửng của trạm nhằm đảm bảo rằng không có

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
b. Giảm hiệu quả khử nitrat hoá.	a2. Một lượng lớn thành phần độc tố có trong dòng vào. (Đôi khi có thể quan sát thấy do sự thay đổi màu của dòng thải thô, chưa qua xử lý)	hiện tượng xả thải nào xảy ra. a2. Lấy mẫu dòng thải vào và phân tích các thành phần độc tố, chẳng hạn như Crôm.
	a3. Lượng ôxi trong bể sục khí thấp, làm cho quá trình nitrat hoá không thực hiện được.	a3. Kiểm tra xem nếu ôxi hoà tan trong bể sục khí nhỏ hơn 2mg Ôxi/l thì phải tăng thời gian sục khí. - Kiểm tra hiệu chỉnh van cấp khí vào bể Oxic.
c. Bùn có màu nâu sẫm hoặc màu đen.	b1. Nồng độ ôxi hoà tan trong dòng hồi lưu tới vùng thiếu khí là quá cao	b1. Giảm sục khí sao cho nồng độ ôxi hoà tan trong dòng hồi lưu nhỏ hơn 0.2 mg/l.
	b2. Nồng độ Nitrat trong dòng hồi lưu tới vùng kỵ khí là quá cao hoặc tăng lên. Nguyên nhân có thể do quá trình tăng lên của Tổng Nito Kendal trong dòng vào.	b2. Kiểm tra lại nồng độ Nitrat trong dòng hồi lưu từ bể hiếu khí và điều chỉnh dòng tuần hoàn từ bể hiếu khí về bể thiếu khí.
d. Tích tụ váng bọt màu nâu trên bề mặt bể phản ứng	b3. Đảo trộn dòng trong bể kém	b3. Tăng cường đảo trộn bằng cách tăng thêm máy khuấy chìm hoạt động
	c1. Thời gian lưu chất rắn trong bể phản ứng là quá dài.	c1. Kiểm tra hỗn hợp lỏng và chất rắn lơ lửng, và tăng xả thải bùn.
	c2. Mức ôxi hoà tan thấp.	c2. Kiểm tra nồng độ ôxi hoà tan và nếu thấy thấp thì cần tăng cường sục khí. - Kiểm tra hiệu chỉnh van cấp khí vào bể.
	d1. Bọt váng có chứa vi sinh	d1. Thay đổi các hình thức sục

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
e. Váng hoặc bọt trắng trên bề mặt bể hiếu khí (Oxic)	vật dạng sợi phát triển trong quá trình xử lý.	khí sao cho có thể liên tục tách bọt ra khỏi bề mặt nước. - Xịt phá vỡ bọt bằng đầu phun nước. - Giảm nồng độ hỗn hợp lỏng và chất rắn lơ lửng bằng cách tăng xả thải trong một thời gian cho đến khi tình hình được cải thiện.
f. Có rất nhiều bọt hoặc một số vùng trong bể hiếu khí (Oxic) bọt bị kết thành khối.	d2. Mức ôxi hoà tan trong bể hiếu khí thấp do tải lượng COD lớn có trong dòng tuần hoàn từ bể phản ứng, bể nén bùn ... d3. Tuổi bùn quá ngắn dẫn tới nồng độ hỗn hợp lỏng và chất rắn lơ lửng thấp. e1. MLSS quá thấp. f2. Sự có mặt của những chất hoạt động bề mặt không phân hủy sinh học. f1. Một số đĩa phân phối khí bị tắc	d2. Tăng mức ôxi hoà tan. d3. Tăng tuổi bùn Phân tích dòng vào xem có bất cứ sự thay đổi trong các thành phần đầu vào hay không. e1. Giảm bùn thải để tăng MLSS, có nghĩa là sẽ giảm F/M. e2. Giám sát những dòng thải mà có thể chứa các chất hoạt động bề mặt. f1. Điều chỉnh van tay mở to cho thông đĩa phân phối khí sau đó điều chỉnh lại
2 Giai đoạn lắng a. Chỉ số thể tích bùn hoà tan cao dẫn đến	a1. Tuổi bùn có thể quá dài	a1. Thay đổi tuổi bùn sẽ thay

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
tình trạng các chất rắn được đưa vào bể lắng tăng.	hoặc quá ngắn. a2. Nồng độ ôxi hoà tan trong bể sục khí thấp. a3. Phần thiếu khí là quá lớn. a4. Nếu nồng độ Nitrit từ bể phản ứng thiếu khí vượt quá 1-3 mg Nitơ/l khí vào vùng hiếu khí sẽ tạo bùn khối. a5. Bể lắng bị quá tải thủy lực.	đổi được hỗn hợp lỏng và chất rắn lơ lửng. a2. Tăng cường sục khí a3. Thay đổi dòng đầu vào sao cho nước thải đã qua bể lắng có thể đưa đến vùng thiếu khí. a4. Giảm qui mô của vùng thiếu khí. a5. Giảm tỷ lệ tuần hoàn hiếu khí.
b. Nồng độ chất rắn ở dòng xả ra cao.	b1. Tỷ lệ tuần hoàn chu trình lắng là quá thấp. b2. Xuất hiện các dòng nhỏ do dòng chảy bị chia cắt. b3. Tải lượng chất rắn trong bể lắng quá cao. b4. Nồng độ hỗn hợp lỏng và chất rắn lơ lửng quá cao. b5. Bông keo bị phá vỡ.	b1. Bổ sung Clo vào bùn hoạt tính b2. Kiểm tra dòng chảy đến bể lắng và giảm dòng nếu có thể. b3. Tăng tỷ lệ tuần hoàn. b4. Giảm hỗn hợp lỏng và chất rắn lơ lửng trong bể sục khí. b5. Giảm sục khí.
c. Bùn nổi lên bề mặt bể lắng.	c1. Tuổi bùn quá non. c2. Xuất hiện hiện tượng khử nitơ trong bể lắng do thời gian lưu bị kéo dài.	c1. Tăng tuổi bùn (Giảm F/M đến 0,09) c2. Giảm cường độ khuấy trộn và chảy rối trong các kênh dẫn truyền.
d. Bùn chuyển sang màu đen, có khí bay lên và mùi khó chịu.	d1. Bùn phân huỷ trong bể lắng.	- Tăng tỷ lệ tuần hoàn. - Tăng tốc độ tay cào bùn. d1. Giảm nồng độ nitrat đưa

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
e. Bùn tuần hoàn quá đặc gây tắc ống.		vào bằng cách khử nito bổ sung trong bể thiếu khí.
f. Bùn lấy ra rất loãng.	e1. Bùn tích tụ trong bể lắng quá nhiều.	e1. Ngăn chặn quá trình khử nito bằng cách giảm tuổi bùn hoặc tỷ lệ sục khí.
	f1. Tấm gạt của tay cào bùn bị mòn hoặc hư hỏng nên bùn không được thu về phễu.	f1. Vệ sinh bể lắng và kiểm tra xem tay cào bùn có bị vướng gì không.
	f2. Bùn được đưa ra khỏi bể lắng quá nhanh.	f2. Tăng tỷ lệ tuần hoàn. - Tăng cường sục khí trong bể phản ứng. - Giảm hỗn hợp lỏng và rắn lơ lửng.
g. Váng bọt tích tụ trên mặt bể.	g1. Tấm gạt tay hút váng bọt bị mòn.	g1. Thay thế tấm gạt cao su.
	g2. Phễu thu váng bọt bị tắc.	g2. Dùng vòi phun khí hoặc nước áp lực cao để thông tắc ống thoát ra.
	g3. Tần suất xả thải không phù hợp.	g3. Tăng tần suất xả thải.
	g4. Hộp thu váng bọt đặt không cân.	g4. Cân chỉnh lại hộp thu váng.

3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Không có

3.8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

Bảng 3. 3. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt ĐTM

TT	Tên công trình bảo vệ môi trường	Nội dung trong QĐ phê duyệt ĐTM	Phương án đã thực hiện	Lý do thay đổi
1	Bể tách mỡ	- Số lượng bể bể tách mỡ của chung cư H-CT1: 522 bể được lắp đặt dưới bồn rửa của khu vực bếp. -	Xây dựng 03 bể tách mỡ ở tầng hầm 2 của tòa nhà, dung tích hữu ích mỗi bể là 42,5 m ³	Do hiện tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị mới Văn Phú chưa đi vào hoạt động nên chủ dự án xây dựng hệ thống
3	Hệ thống xử lý nước thải	Không xây dựng. Nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại được đầu nối trực tiếp vào hệ thống thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị mới Văn Phú	Chủ dự án đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 550 m ³ /ngày đêm (đối với tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1) tại tầng hầm B2 của tòa nhà. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt cột B, QCVN 14:2008 trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu đô thị mới Văn Phú	xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho tòa nhà H-CT1 để xử lý nước thải sinh hoạt đồng thời xây dựng 03 bể tách mỡ tập trung thay vì mỗi bể tách mỡ cho 1 căn hộ.

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải 1: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân tại khu tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1

- Nguồn phát sinh nước thải 2: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân tại khu nhà ở thấp tầng H-TT1 đến H-TT5

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 911 m³/ngày đêm

- Dòng nước thải: 02 dòng nước thải

+ Dòng nước thải 01: Nước thải sau khi được xử lý bởi hệ thống XLNT tập trung công suất 550m³/ngày đêm xử lý nước thải phát sinh tại khu tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1

+ Dòng nước thải 02: Nước thải sau bể tự hoại của khu nhà ở thấp tầng với tổng lưu lượng xả thải là 371 m³/ngày đêm.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Bảng 4. 1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm

STT	Thông số	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
1	Lưu lượng	-
2	pH	5-9
3	BOD ₅	50
4	TDS	1000
5	TSS	100
6	NH ₄ ⁺	10
7	S ²⁻	4
8	NO ₃ ⁻	50
9	PO ₄ ³⁻	10
10	Dầu mỡ động thực vật	20
11	Chất hoạt động bề mặt	10
12	Coliform	5.000

Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Cột B

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

Đối với khu nhà ở cao tầng:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

+ Vị trí xả nước thải: Tại hố ga đầu nối nước thải của tòa nhà H-CT1 trên đường 19,5m

Toạ độ vị trí cửa xả thải: X=2.320.917; Y= 578.872

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thu gom nước thải của khu đô thị mới Văn Phú trên đường 19,5m

- Phương thức xả nước thải: bơm cưỡng bức

- Chế độ xả thải: 24 giờ/ngày đêm, thời gian xả liên tục trong năm

Đối với khu nhà ở thấp tầng:

+ Vị trí xả nước thải: Tại hố ga đầu nối nước thải trên đường 19,5m

Toạ độ vị trí cửa xả thải: X=2.317.814; Y= 579.892

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thu gom nước thải của khu đô thị mới Văn Phú trên đường 19,5m

- Phương thức xả nước thải: tự chảy

- Chế độ xả thải: 24 giờ/ngày đêm, thời gian xả liên tục trong năm

CHƯƠNG V

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án

5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

➤ Đối với khu nhà ở thấp tầng:

Hiện tại, Khu nhà ở thấp tầng H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5 của dự án đã hoàn thiện và đi vào hoạt động và được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp giấy phép xả thải số 499/GP-UBND ngày 22/11/2019.

➤ Đối với Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1:

Danh mục chi tiết kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đã hoàn thành của Dự án như sau:

Bảng 5. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải

TT	Nội dung công việc	Thời gian bắt đầu vận hành thử nghiệm	Thời gian kết thúc vận hành thử nghiệm
1	Hệ thống xử lý nước thải tập trung của công suất 550m ³ /ngày đêm	Tháng 9 năm 2022	Tháng 12 năm 2022

5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Căn cứ khoản 5 điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT – Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Dự án “Nhà ở xã hội Golden Park” thuộc đối tượng chủ dự án đầu tư tự quyết định việc quan trắc chất thải nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

Kế hoạch lấy mẫu, đánh giá hiệu suất của hệ thống xử lý nước thải như sau

Bảng 5. 2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của công trình

TT	Hạng mục công trình	Thời gian lấy mẫu và phân tích mẫu	Chỉ tiêu đo đạc, quan trắc	Quy chuẩn so sánh
I	Hệ thống xử lý nước thải công suất 550m ³ /ngày đêm			
I.1.	Giai đoạn hiệu chỉnh hệ thống: Thời gian đánh giá là 75 ngày. Chủ dự án chịu			

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

	trách nhiệm lấy mẫu đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh để có các giải pháp cải thiện hệ thống xử lý nước thải theo hướng tốt hơn			
1	03 mẫu nước thải đầu vào tại bể điều hoà của hệ thống xử lý	Giai đoạn hiệu chỉnh lấy 03 mẫu đơn, 10 ngày/lần	Lưu lượng, pH, BOD ₅ , TSS, TDS, H ₂ S, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng Coliforms	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1
2	03 mẫu nước thải đầu ra sau tháp lọc áp lực của hệ thống			
I.2	Giai đoạn vận hành ổn định: Thời gian đánh giá: 7 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh			
3	01 mẫu nước thải đầu vào tại bể điều hoà của hệ thống xử lý	Giai đoạn vận hành ổn định lấy 01 mẫu đơn nước thải đầu vào; lấy 03 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp	Lưu lượng, pH, BOD ₅ , TSS, TDS, H ₂ S, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng Coliforms	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1
4	03 mẫu nước thải đầu ra sau bể khử trùng của hệ thống			

Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch:

- Công ty TNHH Tư vấn và Công nghệ môi trường xanh, số hiệu Vimcerts 276, vilas 1332

- Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia, số hiệu Vimcerts 251

5.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

a. Quan trắc nước thải

* Đối với hệ thống XLNT 550m³/ngày đêm

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý 550m³/ngày đêm

- Thông số quan trắc: Lưu lượng, pH, BOD₅ (20⁰C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hoà tan, Sulfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

(NO₃) (tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Tổng Coliforms

- Tần suất: 03 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cột B, K=1

5.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Dự trù kinh phí thực hiện quan trắc môi trường của dự án hàng năm như sau:

Bảng 5. 2. Chi phí quan trắc môi trường hàng năm

TT	Nội Dung	Đơn giá	Số lượng mẫu	Tần suất (lần/năm)	Thành tiền
1	Lưu lượng	71.551	1	4	286.204
1	pH	54.356	1	4	217.424
2	BOD ₅ (20 °C)	244.056	1	4	976.224
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	145.026	1	4	580.104
4	Tổng chất rắn hòa tan	49.987	1	4	199.948
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	176.396	1	4	705.584
6	Amoni (tính theo N)	143.809	1	4	575.236
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N)	318.963	1	4	1.275.852
8	Dầu mỡ động, thực vật	673.164	1	4	2.692.656
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	500.282	1	4	2.001.128
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	194.250	1	4	777.000
11	Tổng Coliforms	564.159	1	4	2.256.636
	Tổng chi phí				12.543.996

CHƯƠNG VI

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Chủ cơ sở cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình vận hành Dự án được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Điều 58 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành Dự án được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Điều 71 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Cam kết xử lý nước thải đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Cột B

Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.

Thực hiện, áp dụng triệt để các biện pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực, xử lý các nguồn thải phát sinh có khả năng gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân xung quanh khu vực Dự án trong quá trình vận hành Dự án.

Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và quy định khác.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:

“Đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5))”

PHỤ LỤC

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0500586914

Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 05 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 06 tháng 04 năm 2016

*“Ngày 06/04/2016, cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh từ GCNĐT số:
011043000683 do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2009”*

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HI BRAND VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HI BRAND VIETNAM COMPANY
LIMITED

Tên công ty viết tắt: HI BRAND VINA CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam*

Điện thoại: 04 3787 6257

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 513.863.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm trăm mười ba tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH INPYUNG

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 7641-062-6407-168

Do: Cơ quan thuế quận Seocho, Hàn Quốc Cấp ngày:

13/09/1994

Địa chỉ trụ sở chính: 12F Tae Suk B/D, 275 - 5, Yangjae - dong, Seocho - gu, Seoul,
HÀN QUỐC

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PARK CHUNSEON

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/02/1961

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: M23375693

Ngày cấp: 04/03/2010

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1412, tòa nhà Hibrand Livingkwan, số 16, Machcon - ro, Yanga - dong, Seocho - gu, Seoul, HÀN QUỐC

Chỗ ở hiện tại: 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Phạm Thị Kim Tuyến

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 00643 quyền số...-SCT/BS

Ngày: 06-07-2022

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Biên Lâm

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

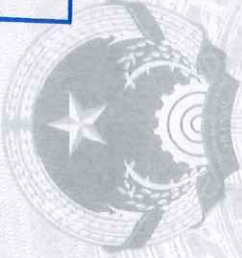
Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



010955218002967

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH HI BRAND Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 1032744201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư-UBND thành phố Hà Nội chứng nhận lần đầu ngày 31/12/2009, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 2 ngày 07/9/2017.

Địa chỉ trụ sở: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

CM 213953

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

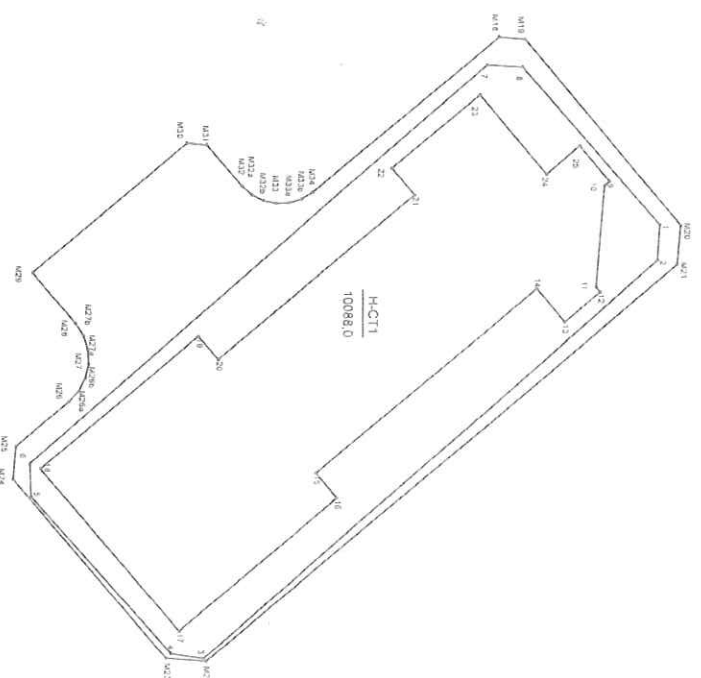
1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: từ bản đồ số:
- b) Địa chỉ: Ô H-CT1, Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- c) Diện tích: 10088,0m² (bằng chữ: mười nghìn không trăm tám mươi tám phẩy không mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Để xây dựng chung cư kết hợp dịch vụ (Đất ở tại đô thị)
- e) Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 31/12/2059
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
5. Cây lâu năm: -/-
6. Ghi chú:

- Số từ, số thừa và sơ đồ sẽ được điều chỉnh khi có bản đồ địa chính chính quy.
- Giấy chứng nhận này được cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CID 707090 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/5/2016.
- Thừa đất này là một phần thừa đất được giao theo Quyết định số 6693/QĐ-UBND ngày 06/12/2016, số 1997/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.
- Khi thực hiện một trong các quyền của người sử dụng đất thì Công ty không được phép huy động vốn, ký hợp đồng mua bán nhà và tài sản khác hình thành trong tương lai gắn liền với đất cho người khác.
- Khi Công ty huy động vốn hoặc bán nhà dưới bất kỳ hình thức nào (kể từ căn hộ thứ nhất, người mua nhà được giao đất ổn định lâu dài) thì Công ty phải nộp lại Giấy chứng nhận này để đăng ký biến động tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo quy định

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Theo Bản giao ước giới ngày 06/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ DẤU

Số vào sổ cấp GCN: CT 079/40

Nguyễn Hữu Nghĩa

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHÚ LA

PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tung Dũng

BẢN SAO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2371 /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI
CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(cấp lần đầu: ngày 28 tháng 5 năm 2021)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định về quản lý và phát triển nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015.

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 031043000231 do UBND tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 19/5/2008; Giấy chứng nhận đầu tư số 011043000683 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2009; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1032744201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 07/9/2017;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam nộp ngày 07/10/2020 và hồ sơ bổ sung nộp ngày 24/12/2020;

Xét ý kiến thẩm định tại văn bản của: Bộ Xây dựng (văn bản số 58/HĐXD-KT ngày 29/01/2021); các Sở, Ngành: Quy hoạch – Kiến trúc (văn bản số 733/QHKT-P1-HTKT ngày 02/3/2021); Xây dựng (văn bản số 10677/SXD-PTĐT ngày 06/11/2020); Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 10130/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/11/2020); Tài chính (văn bản số 7000/STC-TCĐT ngày 29/10/2020); Cục Thuế Thành phố (văn bản số 96934/CT-QLĐ ngày 06/11/2020); UBND quận Hà Đông (văn bản số 3902/UBND-QLĐT ngày

11/12/2020) và Tòa án nhân dân Thành phố (văn bản số 3056/2020/CV-TKT ngày 09/11/2020); Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 95/BC-KHĐT ngày 12/3/2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND (trên cơ sở điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1032744201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/9/2017) với các nội dung sau đây:

1. Nhà đầu tư và Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

a. Nhà đầu tư:

CÔNG TY TNHH INPYUNG; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 218-81-14045 do Cơ quan thuế quận Seocho, Hàn Quốc cấp ngày 13/9/1994; địa chỉ trụ sở chính: Phòng 4101, 4102, 4103, 4104, tầng 4, Fashionkwan (Yangjae-dong, Hibrand), số 16 Maeheon-ro, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc; điện thoại: 82-2-2155-0300; Fax: 82-2-523-9191;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Chunseon; ngày sinh: 06/02/1961; quốc tịch: Hàn Quốc; hộ chiếu số M11866892 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 01/8/2017; nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Phòng 1412, Tòa nhà Hibrand Livingkwan, số 16 Maeheon-ro, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc; chức vụ: Chủ tịch.

b. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

CÔNG TY TNHH HI BRAND VIỆT NAM; Mã số doanh nghiệp: 0500586914 do Phòng Đăng ký kinh doanh số 01, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/5/2008, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/4/2016.

2. Tên dự án đầu tư: XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND

3. Mục tiêu đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng, kinh doanh toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5) tại khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Quy mô đầu tư dự án:

- **Diện tích mặt đất sử dụng:** 51.892m² (Theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 29/3/2017).

- **Quy mô đầu tư** (theo Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND thành phố về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Văn Phú tại các ô đất quy hoạch ký hiệu CT1; CT2; CT3; CT4; CT5; CT6; CT8, tỷ lệ 1/500; các văn bản của Bộ Xây dựng: số 634/HĐXD-DAXD ngày 02/7/2015; số 507/HĐXD-QLKT ngày 04/9/2018 và số 58/HĐXD-KT ngày 29/01/2021):

+ Khu chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ H-CT1 có diện tích 10.088m² gồm 02 khối tháp: tháp A cao 23 tầng và tháp B cao 25 tầng có chung khối đế cao 3 tầng và 02 tầng hầm.

+ Khu nhà ở thấp tầng tại các ô H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5 có diện tích 41.798,5m²; tầng cao 4-5 tầng.

- Dân số và số lượng căn hộ dự kiến:

+ Khu chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ H-CT1: Tổng số dân khoảng 1.622 người; 522 căn hộ.

+ Khu nhà ở thấp tầng tại các ô H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5: Tổng số dân khoảng 1.436 người; Tổng số 359 lô đất (căn).

5. Vốn đầu tư dự án (dự kiến): 1.593.542.000.000VNĐ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: 556.007.805.080VNĐ, chiếm tỷ lệ 34,89% tổng vốn đầu tư, đã được nhà đầu tư góp đủ theo ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư tài chính Châu Á thực hiện.

- Vốn huy động: 1.037.534.194.920VNĐ, chiếm 65,11% tổng vốn đầu tư, được huy động từ Nhà đầu tư, tổ chức tín dụng và khách hàng mua nhà phù hợp quy định pháp luật Việt Nam và tiến độ triển khai dự án.

6. Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu (ngày 19/5/2008).

Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư. Trường hợp dự án chấm dứt hoạt động hoặc dự án phải dừng hoạt động do không đủ điều kiện theo quy định, nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hạng mục công trình nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5): Hoàn thành ngày 31/12/2019.

- Hạng mục công trình H-CT1: Hoàn thành vào Quý II/2022

9. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư và Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

- Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam phải tuân thủ pháp luật và các quy định của Quyết định chủ trương đầu tư này.

- Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định pháp luật hiện hành. Chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, thuế, đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở,



bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các quy định khác liên quan.

- Nhà đầu tư và Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam phải đảm bảo đúng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng điều kiện số vốn chủ sở hữu (vốn góp) thực tế tham gia dự án tối thiểu theo quy định của pháp luật; thu xếp đủ nguồn vốn vay để thực hiện dự án theo đúng tiến độ cam kết từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

- Có trách nhiệm bố trí đủ hạ tầng kỹ thuật xã hội gồm: Chỗ đỗ xe cho các công trình chung cư cao tầng được bố trí tại 02 tầng hầm đảm bảo đáp ứng quy định tại văn bản 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017 của Sở Quy hoạch Kiến trúc. Bố trí diện tích nhà trẻ đảm bảo chỉ tiêu 50 cháu/1000 dân, 12m²/cháu, đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BXD về quy hoạch xây dựng; bố trí phòng sinh hoạt cộng đồng đảm bảo chỉ tiêu 0,8 m²/căn hộ, đáp ứng quy định tại văn bản số 140/BXD-QLN ngày 19/5/2017 của Bộ Xây dựng.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án theo đúng tiến độ, nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand và khu vực xung quanh; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình. Trường hợp Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam không thực hiện theo đúng tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư và pháp luật Việt Nam mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định hướng dẫn có liên quan về biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước không giải quyết tranh chấp giữa các Nhà đầu tư và tranh chấp giữa Nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh.

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Sở Xây dựng: Hướng dẫn lập phương án tổ chức quản lý, vận hành sau đầu tư và các nội dung liên quan đến giao dịch mua, bán về nhà ở; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xây dựng nhà ở, kinh doanh bất động sản khi thực hiện dự án.

- Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố: Hướng dẫn, giám sát, đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với dự án theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, hướng dẫn thực hiện thủ tục về đất đai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- UBND quận Hà Đông: Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hành chính theo thẩm quyền, giám sát cộng đồng về quản lý các hoạt động xây dựng, đảm bảo khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài hàng rào dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công an Thành phố: Hướng dẫn Nhà đầu tư hoàn thành các hạng mục về an toàn phòng cháy chữa cháy, nghiệm thu an toàn, chất lượng trước khi đưa công trình vào vận hành khai thác sử dụng.

- Các Sở, Ngành thành phố: Có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư và kiểm tra, giải quyết các thủ tục đầu tư của dự án theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định hiện hành của Nhà nước và UBND Thành phố về quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, nhà ở và quản lý chuyên ngành theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng Cục thuế Thành phố; Công an Thành phố (Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy); Chủ tịch UBND quận Hà Đông; Giám đốc Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam; một bản được lưu tại UBND thành phố Hà Nội. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở: KHĐT, TC, XD, QHKT, TNMT, DL;
- Cục Thuế Thành phố;
- Công an Thành phố;
- UBND quận Hà Đông;
- Văn phòng UBND TP: CVP, PCVP, P.V.Chiến.
- Các phòng: ĐT, TKBT, TH.
- Lưu: VT, Sở KH&ĐT (03 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

CHỦ TỊCH UBND PHƯƠNG PHÚ LA

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Anh

499(16)



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 1032744201

Chứng nhận lần đầu: Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng nhận thay đổi lần thứ 3: Ngày 07 tháng 6 năm 2021

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2371/QĐ-UBND do UBND Thành phố cấp ngày 28/5/2021;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1032744201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2009, thay đổi lần thứ 2 ngày 07/9/2017 (trên cơ sở các văn bản: Thông báo số 334/TB-UBND ngày 13/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội, Thông báo số 431-TB/TU ngày 26/10/2016 của Thường trực Thành ủy; Giấy chứng nhận đầu tư số 011043000683 do UBND thành phố Hà Nội chứng nhận lần đầu ngày 31/12/2009; Giấy chứng nhận đầu tư số 031043000231 do UBND tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 19/5/2008)

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam nộp ngày 07/10/2020 và hồ sơ bổ sung nộp ngày 24/12/2020,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chứng nhận: DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1032744201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2009, thay đổi lần thứ 2 ngày 07/9/2017 đăng ký điều chỉnh vốn góp và gia hạn tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

CÔNG TY TNHH INPYUNG; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 218-81-14045 do Cơ quan thuế quận Seocho, Hàn Quốc cấp ngày 13/9/1994; địa chỉ trụ sở chính: Phòng 4101, 4102, 4103, 4104, tầng 4, Fashionkwan

(Yangjae-dong, Hibrand), số 16 Maeheon-ro, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc; điện thoại: 82-2-2155-0300; Fax: 82-2-523-9191;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Chunseon; ngày sinh: 06/02/1961; quốc tịch: Hàn Quốc; hộ chiếu số M11866892 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 01/8/2017; nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Phòng 1412, Tòa nhà Hibrand Livingkwan, số 16 Maeheon-ro, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc; chức vụ: Chủ tịch.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: CÔNG TY TNHH HI BRAND VIỆT NAM; Mã số doanh nghiệp: 0500586914 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/5/2008, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/4/2016.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

- Mục tiêu: Đầu tư xây dựng, kinh doanh toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ (H-CT1) và nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5) tại khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Quy mô đầu tư (theo Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND thành phố về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Văn Phú tại các ô đất quy hoạch ký hiệu CT1; CT2; CT3; CT4; CT5; CT6; CT8, tỷ lệ 1/500; các văn bản của Bộ Xây dựng: số 634/HĐXD-DAXD ngày 02/7/2015; số 507/HĐXD-QLKT ngày 04/9/2018 và số 58/HĐXD-KT ngày 29/01/2021):

+ Khu chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ H-CT1 có diện tích 10.088m² gồm 02 khối tháp: tháp A cao 23 tầng và tháp B cao 25 tầng có chung khối đế cao 3 tầng và 02 tầng hầm.

+ Khu nhà ở thấp tầng tại các ô H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5 có diện tích 41.798,5m²; tầng cao 4-5 tầng.

- Dân số và số lượng căn hộ dự kiến:

+ Khu chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ H-CT1: Tổng số dân khoảng 1.622 người; 522 căn hộ.

+ Khu nhà ở thấp tầng tại các ô H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5: Tổng số dân khoảng 1.436 người; Tổng số 359 lô đất (căn).

3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

4. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: 51.892m² (Theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 29/3/2017).

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.593.542.000.000VNĐ, trong đó:

X. H. L. A
SỞ
HOẠ
ĐẦU
PHI



- Vốn góp để thực hiện dự án là: 556.007.805.080VNĐ, chiếm tỷ lệ 34,89% tổng vốn đầu tư.

- Vốn huy động: 1.037.534.194.920VNĐ, chiếm 65,11% tổng vốn đầu tư, được huy động từ Nhà đầu tư, tổ chức tín dụng và khách hàng mua nhà phù hợp quy định pháp luật Việt Nam và tiến độ triển khai dự án.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu (ngày 19/5/2008).

Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư. Trường hợp dự án chấm dứt hoạt động hoặc dự án phải dừng hoạt động do không đủ điều kiện theo quy định, nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ góp vốn: Nhà đầu tư đã góp 556.007.805.080VNĐ theo ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư tài chính Châu Á thực hiện.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Hạng mục công trình nhà ở thấp tầng (H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5): Hoàn thành ngày 31/12/2019.

+ Hạng mục công trình H-CT1: Hoàn thành vào Quý II/2022.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Theo quy định của pháp luật.

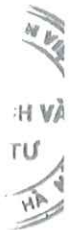
Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư và tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

- Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam phải tuân thủ pháp luật và các quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2371/QĐ-UBND do UBND Thành phố cấp ngày 28/5/2021.

- Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định pháp luật hiện hành. Chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, thuế, đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các quy định khác liên quan.

- Nhà đầu tư và Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam phải đảm bảo đúng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng điều kiện sở vốn chủ sở hữu (vốn góp) thực tế tham gia dự án tối thiểu theo quy định của pháp luật; thu xếp đủ nguồn vốn vay để thực hiện dự án theo đúng tiến độ cam kết từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

- Có trách nhiệm bố trí đủ hạ tầng kỹ thuật xã hội gồm: Chỗ đỗ xe cho các công trình chung cư cao tầng được bố trí tại 02 tầng hầm đảm bảo đáp ứng quy



định tại văn bản 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017 của Sở Quy hoạch Kiến trúc. Bố trí diện tích nhà trẻ đảm bảo chỉ tiêu 50 cháu/1000 dân, 12m²/cháu, đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BXD về quy hoạch xây dựng; bố trí phòng sinh hoạt cộng đồng đảm bảo chỉ tiêu 0,8 m²/căn hộ, đáp ứng quy định tại văn bản số 140/BXD-QLN ngày 19/5/2017 của Bộ Xây dựng.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án theo đúng tiến độ, nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hi Brand và khu vực xung quanh; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình. Trường hợp Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam không thực hiện theo đúng tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư và pháp luật Việt Nam mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định hướng dẫn có liên quan về biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước không giải quyết tranh chấp giữa các Nhà đầu tư và tranh chấp giữa Nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1032744201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2009, thay đổi lần thứ 2 ngày 07/9/2017.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 03 (ba) bản gốc: Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản; 01 (một) bản cấp cho Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam và 01 (một) bản được lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./. *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: KH&ĐT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Giám đốc Sở;
- Các Sở: XD, TNMT, TC TP. Hà Nội;
- Các ngành: Thuế, Thống kê, Công an TP. Hà Nội;
- UBND quận Hà Đông;
- Phòng ĐKKD;
- Lưu: VT, KTDN.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 006.154 quyền số 08 CT/BS

Ngày: 29-06-2022

**TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP-HỢP TỊCH**



Nguyễn Tiến Lâm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Đức



BẢN SAO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **7831** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **08** tháng **11** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
“Đầu tư xây dựng khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ
H-CT1 và nhà ở thấp tầng H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5)”
Địa điểm: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1 và nhà ở thấp tầng H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5)” họp ngày 15/9/2017;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1 và nhà ở thấp tầng H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5)” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 206-CV/HBRVN ngày 26/10/2017 của Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số **9348...**/TTr- STNMT-KTTV&BĐKH ngày **02** /**11** / 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng khu nhà ở Hi Brand (Hạng mục tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1 và nhà ở thấp tầng H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5)” của Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) tại Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với các nội dung chủ yếu sau đây:



✓

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1: Diện tích sử dụng đất khoảng 10.088 m²; Diện tích xây dựng: 4.980 m²; Số tầng hầm: 02 tầng; Công trình gồm 02 tòa nhà cao 25 tầng và 23 tầng được nối với nhau bởi khối đế 02 tầng công cộng, 01 tầng kỹ thuật và 02 tầng hầm; Tổng số căn hộ: 522 căn; Quy mô dân số: 1.845 người.

- Khu nhà ở thấp tầng H-TT1, H-TT2, H-TT3, H-TT4, H-TT5: Diện tích đất để xây dựng khu nhà ở thấp tầng khoảng 41.804 m²; Diện tích xây dựng công trình khoảng 29.157 m²; Diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật khoảng 12.647 m²; Số tầng cao công trình 4 – 5 tầng; Tổng số căn nhà: 359 căn; Quy mô dân số: 1.436 người.

Chi tiết được nêu trong hồ sơ, báo cáo dự án.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

a) Quá trình thi công xây dựng phải thực hiện đúng quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội và các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh.

b) Tiếng ồn và độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Bảng 2 – Khu vực thông thường) về độ rung.

c) Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

d) Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

đ) Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành của Dự án đều phải được thu gom và xử lý, đảm bảo đạt quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường. Nước thải thi công phải được thu gom, xử lý đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công

nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường.

e) Lập hồ sơ xin cấp phép xả nước thải vào nguồn nước theo Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

3. Các điều kiện kèm theo:

a) Chủ dự án phải thực hiện, áp dụng triệt để các biện pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực, xử lý các nguồn thải phát sinh có khả năng gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân xung quanh khu vực dự án trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

b) Chủ dự án phải thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được lưu giữ tại đơn vị; gửi 01 bộ đến Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND quận Hà Đông để kiểm tra và giám sát.

c) Chủ dự án phải chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

d) Chủ dự án phải đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án quy định tại Khoản 2, Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận mặt sau trang phụ bìa theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; Thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo



[Handwritten signature]

cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt của Chủ dự án; Kiểm tra, giám sát các nội dung thay đổi về các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường và các nội dung khác trong quá trình thực hiện Dự án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan; Chủ tịch UBND quận Hà Đông; Chủ tịch UBND phường Phú La; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam và các đơn vị thi công, đơn vị tiếp nhận quản lý vận hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận: ✓

- Như điều 5;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
 - Chủ tịch UBNDTP (để b/c);
 - Phó chủ tịch Nguyễn Thế Hùng;
 - VPUB: PCVP Phạm Văn Chiến;
 - các phòng: TH, ĐT, TKBT;
 - Lưu: VT, ĐT_{Tr}.
- MHS:44819.KTTV

CVD: 3241 - 13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
006153
Số chứng thực quyền số. ...-SCT/BS

Ngày: 29-06-2022

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Tiến Lâm

HỢP ĐỒNG

DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG (THÀNH PHẦN TƯƠNG TỰ RÁC THẢI SINH HOẠT)

Tại: Dự án La Casta - Hà Đông, Hà Nội.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Quyết định số 54/2016/QĐ- UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ - UBND ngày 02/11/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Sửa đổi Quyết định số 54/2016/QĐ- UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố Hà Nội;

- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2022, tại Công ty Cổ phần MTĐT Hà Đông. Chúng tôi

gồm:

1. ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY TNHH HIBRAND VIỆT NAM.

- Tên người đại diện: **Park Chun Seon**

- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: KĐT M Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội.

- Điện thoại: 024.3787 8686 Fax: 024.3738 6251

- Mã số thuế: 0500586914

- Số tài khoản: 012 119 101 6666 tại ngân hàng TMCP Quân Đội, CN Thanh Xuân.

2. ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Tên người đại diện: Ông **Phạm Trung Thành**

- Chức vụ: Giám đốc Công ty/

- Địa chỉ: Số 121 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội

- Điện thoại: 024.33119.788 Fax: 04.33515843

- Số tài khoản: 45010004866985 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây.

- Mã ngân hàng: 01202017

- Mã số thuế: 0500332500



Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng (“**Hợp Đồng**”) với các điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A đồng ý thuê Bên B thực hiện dịch vụ th gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt của đơn vị tại Dự án La Casta - Hà Đông, Hà Nội đến nơi xử lý theo quy định của Thành Phố Hà Nội.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên:

*** Trách nhiệm của Bên A.**

- Không để rác thải sinh hoạt bừa bãi gây ảnh hưởng vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.
- Tạo mọi điều kiện cho Bên B: về phương tiện chứa rác, vị trí ép rác, để Bên B thực hiện tốt công việc theo quy định tại Hợp Đồng.

- Thanh toán tiền theo đúng thời gian và theo giá trị hợp đồng

*** Trách nhiệm của bên B:**

- Bên B có trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng tiến độ và theo yêu cầu của Bên A.
- Từ chối vận chuyển các loại rác thải bao gồm: chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, lấy hết rác trong ngày, không để tồn đọng
- Thông báo trước cho bên A về sự thay đổi thời gian lấy rác do sự cố phát sinh (nếu có)

Điều 3: Đơn giá và hình thức thanh toán:

Giá trị hợp đồng thực hiện công việc 01 tháng:

$$\text{Khối lượng: } 48 \text{ m}^3/\text{tháng} \times 208.000\text{d}/\text{m}^3 = 9.984.000\text{d}/\text{tháng}$$

$$(\text{quy đổi: } 1\text{m}^3 = 0.416 \text{ tấn})$$

(Số tiền trên đã bao gồm VAT)

Bằng chữ: Chín triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng trên một tháng.

Đơn giá trên sẽ thay đổi nếu có Quyết định mới về đơn giá của Thành phố Hà Nội hoặc khối lượng rác thải sinh hoạt của đơn vị phát sinh tăng (giảm) so với thời điểm ký hợp đồng. Mọi sự thay đổi được điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng.

Thời gian thanh toán: Thanh toán theo tháng, vào đầu tháng kế tiếp (Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B sau 10 (mười) ngày kể từ khi nhận hồ sơ thanh toán của Bên B bao gồm:

(i) hóa đơn GTGT hợp lệ của Bên B được gửi qua hòm thư điện tử do bên A cung cấp. Thanh toán sau 02 - 03 ngày gửi hoá đơn, nếu đơn vị không thông tin phản hồi trở lại bên B thì hoá đơn được chấp nhận phục vụ cho thanh toán.

(ii) Biên bản nghiệm thu công việc của Bên B có chữ ký xác nhận của Bên A (nếu có).

Điều 4: Phạt vi phạm Hợp đồng:

- Trường hợp Bên A không thanh toán đầy đủ và kịp thời cho Bên B thì Bên B sẽ tạm dừng thực hiện công việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại đơn vị.

- Bên A chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh (nếu có) để xử lý khối lượng rác thải sinh hoạt tồn đọng do bên A chậm thanh toán gây ra.

Điều 5: Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian hợp đồng: Từ ngày 01/01/2022 - 31/12/2022. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì có thông báo bằng văn bản trước 15 ngày.

Điều 6: Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần tạo điều kiện giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hợp đồng được lập thành 08 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 06 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.



TỔNG GIÁM ĐỐC
PARK CHUNSEON



GIÁM ĐỐC
Phạm Trung Thành





HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 04 năm 2022

Mã của cơ quan thuế: 00C3D77E830EB84FD5924E2C7AB5F3E30B

Ký hiệu: 1C22THD

Số: 756

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Mã số thuế: 0500382500

Địa chỉ: Số 121 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Email:

Số tài khoản:

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH HIBRAND Việt Nam

Địa chỉ: Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM/CK Mã số thuế: 0500586914

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6-4x5
1	Cung cấp dịch vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt tháng 04/2022	tháng	1	9.076.364	9.076.364
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					9.076.364
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 726.109
Tổng tiền thanh toán:					9.802.473

Số tiền bằng chữ: Chín triệu tám trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)


Nguyễn Đức Tung

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Ngày ký: 29/04/2022 14:49:04





HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 31 tháng 05 năm 2022

Mã của cơ quan thuế: 00F49D0D3D88F348C5A2047BE37CD8F244

Ký hiệu: 1C22THD

Số: 1243

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Mã số thuế: 0500332500

Địa chỉ: Số 31 đường Quyết Thắng, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Email:

Số tài khoản:



Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH HIBRAND Việt Nam

Địa chỉ: Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Số tài khoản:

Tình thức thanh toán:

TM/CK

Mã số thuế: 0500586914

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cung cấp dịch vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt tháng 5/2022	tháng	1	9.076.364	9.076.364
Tổng tiền hàng hóa, dịch vụ:					9.076.364
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 726.109
Tổng tiền thanh toán:					9.802.473

Số tiền bằng chữ: Chín triệu tám trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Ngày ký: 31/05/2022 18:31:12



Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 1C6D2213E22D7867

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT: 0901 80 16 18)

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bạn thể hiện và hòa đồng đến với)

Ngày 30 tháng 09 năm 2021.

Mã của cơ quan thuế: 0072968310BE4743A5983FD87F9911D50C

Ký hiệu: 1C22THD

50

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Mã số thuế: 0500332500

Địa chỉ: Số 31 đường Quyết Thắng, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Email:

Số tài khoản:

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH HIBRAND Việt Nam

Địa chỉ: Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán:

TM/CK

Mã số thuế 0500586914

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cung cấp dịch vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt tháng 06/2022	tháng	1	9.076.364	9.076.364
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					9.076.364
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 726.109
Tổng tiền thanh toán:					9.802.473

Số tiền bằng chữ: Chín triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ HÀ NỘI

Ngày ký: 30/06/2021 08:30:43

Trà cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: A2978EF6CB45E182

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hòa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT: 0901 80 16 18)

Số: 227/BC-HTCVN

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021.

BÁO CÁO THẨM TRA PHẦN CÔNG NGHỆ
Công trình: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI 550 M3/NGÀY.ĐÊM,
DỰ ÁN TÒA NHÀ H-CT1 VĂN PHÚ

Kính gửi: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Sau khi xem xét Thuyết minh thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thiết kế thi công của đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần công nghệ và tư vấn Á Châu, chúng tôi có ý kiến thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý và căn cứ thẩm tra:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 10 tháng 07 năm 2017 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Văn bản hợp nhất 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019 hợp nhất Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT: Nghị định về quản lý chất thải và phế liệu ngày 25 tháng 10 năm 2019;

Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BXD: Nghị định về thoát nước và xử lý nước thải ngày 27 tháng 04 năm 2020;

Nghị định số 76/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 15 tháng 5 năm 2018;



Thông tư số 10/2009/TT-BKHN ngày 24 tháng 04 năm 2009 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư;

Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16 tháng 08 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng;

2. Giới thiệu chung về công trình:

- *Tên dự án:* TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI 550 M3/NGÀY.ĐÊM,
DỰ ÁN TÒA NHÀ H-CT1 VĂN PHÚ.
- *Chủ đầu tư:* CÔNG TY TNHH HIBRAND VIỆT NAM.
- *Địa điểm xây dựng:* PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, TP. HÀ NỘI.
- *Đơn vị tư vấn:* Công ty cổ phần công nghệ và tư vấn Á Châu.

3. Năng lực của đơn vị thiết kế:

- Đơn vị tư vấn lập thuyết minh thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thiết kế thi công: Công ty cổ phần công nghệ và tư vấn Á Châu có đầy đủ tư cách pháp lý, tư cách pháp nhân về thiết kế.

- Các cán bộ tham gia lập thuyết minh thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thiết kế thi công, có đầy đủ chứng chỉ hành nghề theo chuyên môn thực hiện trong hồ sơ.

4. Nội dung thẩm tra công nghệ:

4.1. Chất lượng hồ sơ và bản vẽ thiết kế:

a) Về bố cục thuyết minh thiết kế kỹ thuật.

- Về bố cục đầy đủ các đầu mục theo các chương đầu mục đánh số.
- Nội dung thuyết minh đã thể hiện công nghệ xử lý, cơ sở lựa chọn thiết bị xử lý.

b) Bản vẽ thiết kế thi công:

- Các bản vẽ thiết kế đã thể hiện đầy đủ về sơ đồ công nghệ xử lý, chi tiết các khối công trình, hạng mục trong hệ thống (với đầy đủ kích thước, cao độ, đường kính ống,...)
- Cao độ nước tự chảy đảm bảo giữa các thiết bị.

4.2. Công nghệ của dự án:

a) Công nghệ của dự án

Quy trình xử lý theo sơ đồ công nghệ đề xuất từ xử lý sơ bộ, điều hòa, xử lý sinh học thiếu khí – hiếu khí, lắng bùn, khử trùng đảm bảo đồng bộ, phù hợp, có khả năng xử lý nước thải sinh hoạt đạt cột B quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, công suất đạt 550 m³/ngày đêm.

b) Mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ:

Dây chuyền công nghệ được ứng dụng tự động hóa điều khiển hoàn toàn, giảm thiểu nhân công vận hành, phù hợp với điều kiện hạn chế về nhân lực đòi hỏi chuyên môn.

c) Lựa chọn công nghệ:

Thuyết minh thiết kế kỹ thuật do đơn vị tư vấn lập đã phân tích ưu nhược điểm, từ đó lựa chọn công nghệ xử lý nước thải theo công nghệ AO kết hợp đệm vi sinh chuyển động MBBR, các thiết bị chính của hệ thống (bơm điều hòa, bơm bùn tuần hoàn, bơm tuần hoàn nitrat, máy thổi khí, ... nhập khẩu từ các nước phát triển nhằm tăng cường tuổi thọ cũng như độ bền của thiết bị, đảm bảo hoạt động ổn định của toàn hệ thống.

4.3. Sự hợp lý về quy mô, tiêu chuẩn áp dụng:

Quy mô thiết kế hệ thống xử lý nước thải được đơn vị tư vấn trình bày căn cứ theo tiêu chuẩn hiện hành, đồng thời dự phòng với nhu cầu phát triển trong tương lai là phù hợp.

Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng gồm: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT; phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

4.4. Thiết bị trong dây chuyền công nghệ:

- Thiết kế đã tính toán đưa ra cơ sở để lựa chọn thiết bị phù hợp với công nghệ đề xuất cụ thể: bể điều hòa lưu lượng nước thải, bể xử lý thiếu khí, bể xử lý hiếu khí, bể lắng bùn, bể khử trùng. Bể thiếu khí có tác dụng xử lý nitrat trong nước thải tuần hoàn từ ngăn hiếu khí tuần hoàn về, thiết kế sử dụng 01 bơm tuần hoàn đảm bảo tỷ lệ tuần hoàn là phù hợp.

- Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học cụ thể công nghệ AO việc đảo trộn nước thải với bùn (sinh khối) là điều hết sức cần thiết đảm bảo hiệu suất xử lý của công nghệ. Đơn vị tư vấn lựa chọn phương án đảo trộn bằng thiết bị khuấy trộn với quy mô hệ thống công suất nhỏ là phù hợp.

- Thiết bị phân phối khí dạng bột mịn đảm bảo hiệu suất hòa tan không khí, làm giảm giá trị đầu tư và chi phí vận hành.

- Toàn bộ thiết bị của hệ thống theo quy trình công nghệ bao gồm: bơm bể điều hòa, bơm lắng bùn, bơm tuần hoàn nitrat, máy thổi khí, bơm định lượng, máy khuấy chìm có đầy đủ thông số kỹ thuật, mới 100%, được nhập khẩu từ các nước công nghiệp phát triển đảm bảo hoạt động đồng bộ, ổn định.

4.5. Hiệu quả của dự án:

- Dự án góp phần giải quyết triệt để khả năng gây ô nhiễm môi trường do nước thải sinh hoạt từ khu tổ hợp gây ra cho môi trường xung quanh. Dự án hoạt động hiệu quả sẽ tạo môi trường trong và ngoài khu vực trở nên trong sạch hơn từ đó sức khỏe và tinh thần của người dân cũng được nâng lên.

5. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

- Thiết kế sử dụng bể chứa bùn, phân hủy bùn yếm khí, không sử dụng phân hủy bùn sục khí cưỡng bức, do đó làm tăng thời gian hút bùn. Khi vận hành hệ thống cần theo dõi, đánh giá lượng bùn dư theo thực tế để điều chỉnh xả bùn.

6. Kết luận.

- Công nghệ xử lý nước thải theo đơn vị tư vấn đề xuất đảm bảo xử lý được nước thải sinh hoạt đạt cột B, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT.

- Hồ sơ Thuyết minh thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thiết kế thi công sau khi được đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện, bổ sung là đủ điều kiện để chủ đầu tư trình duyệt theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Huy

Số: 499 /GP-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 8430/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam ngày 22/10/2019 và hồ sơ kèm theo,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 10617/TTr-STNMT-TNN ngày 13/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam được xả nước thải từ Khu nhà ở Hi Brand (hạng mục nhà ở thấp tầng), địa chỉ tại Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí xả nước thải:

a) Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

b) Tọa độ vị trí điểm xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000):

X = 2.317.814 Y = 579.892.

3. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.



4. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $371\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chất lượng nước thải: Thông số và giá trị của các thông số trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT, cột B; K = 1,0.

7. Thời hạn của Giấy phép là: 03 (ba) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải:

a) Vị trí quan trắc: 01 vị trí, nước thải tại hố ga G89 trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của Khu đô thị mới Văn Phú.

b) Thông số quan trắc: theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.

c) Tần suất quan trắc:

- Lưu lượng nước thải: hàng ngày.

- Chất lượng nước thải: 03 (ba) tháng/lần.

3. Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định tại Điều 10 Thông tư 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước, trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012:

a) Thực hiện thu gom, xử lý nước thải theo đúng cam kết nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; tăng cường kiểm soát chất lượng nước thải, bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định trong suốt quá trình xả nước thải; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

b) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Tài nguyên và Môi trường các cấp theo quy định; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải, phải báo cáo ngay tới Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để kịp thời xử lý.

Điều 3. Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND quận Hà Đông; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5; /s/
- Chủ tịch UBND Thành phố; (Để báo cáo)
- PCT UBND TP Nguyễn Quốc Hùng;
- VPUB: P. ĐT;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, HS, ĐT Quyết. /s/

2848-11

HS
1 CỬA

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH /s/



Nguyễn Quốc Hùng



Số: 6599/KLKT-STNMT-ĐKTr

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2021

KẾT LUẬN KIỂM TRA

**Việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và Luật Tài nguyên nước đối với
Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam tại lô HCT1 Khu đô thị Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội**

Căn cứ Quyết định số 1988/QĐ-STNMT-TTr ngày 07/12/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số thành lập Đoàn Kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và Luật Tài nguyên nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xét Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn Kiểm tra về việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và Luật Tài nguyên nước đối với Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam tại lô HCT1 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội,

Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận kiểm tra như sau:

I. Thông tin chung về Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam:

Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) có địa chỉ tại lô HCT1 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội. Diện tích mặt bằng khoảng 10.078 m². Số lượng cán bộ công nhân viên 155 người. Loại hình hoạt động: kinh doanh nhà ở. Công ty báo cáo thời điểm hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện nên lượng nước sử dụng trung bình là 2,5 m³/ngày.đêm từ nguồn nước sạch tập trung do Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông cung cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500586914 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/05/2008 (thay đổi lần 2 ngày 06/04/2016), do ông Park Chunseon chức danh Tổng Giám đốc làm Người đại diện theo pháp luật.

II. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước của Công ty:

1. Hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước Công ty đã thực hiện:

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 7831/QĐ-UBND ngày 08/11/2017.

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 322/GP-UBND ngày 02/10/2020 do UBND Thành phố cấp.

- Công ty xuất trình Hợp đồng vận chuyển chất thải sinh hoạt ngày 21/8/2020 với Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông.

- Hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng ngày 28/8/2020 với Công ty TNHH vệ sinh môi trường và xây dựng đô thị Hà Nội;



- Hợp đồng vận chuyển chất thải nguy hại với Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 13 ngày 14/04/2020.

- Đã lập Báo cáo thực hiện Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước năm 2020; Kết quả quan trắc chất lượng môi trường định kỳ tháng 07, 10 năm 2020; Báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ năm 2020.

2. Các biện pháp quản lý, xử lý chất thải:

- Nước thải: Công ty chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, Công ty báo cáo do đang trong giai đoạn thi công, khi hoàn thiện công trình sẽ hoàn thành công trình hệ thống xử lý nước thải tập trung. Công ty đang sử dụng nhà vệ sinh lưu động cho công nhân. Lượng nước thải trung bình khoảng 2,5m³/ngày.đêm. Công ty báo cáo do đang trong giai đoạn thi công nên sử dụng ít nước.

- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom, lưu chứa trong các thùng chuyên dụng tại từng tầng sau đó được vận chuyển tập kết về nhà rác.

- Chất thải nguy hại (CTNH): Đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời có mái che, đã trang bị dụng cụ lưu chứa, chưa có biển cảnh báo, chưa ghi nhãn, tên, ghi mã số CTNH theo quy định.

Đoàn kiểm tra tiến hành quan trắc mẫu nước thải tại điểm xả cuối của Công ty.

III. Kết luận và các yêu cầu:

1. Kết luận:

Căn cứ kết quả kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước đối với Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam tại lô HCT1 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận:

1.1. Hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước:

- Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đã được UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 7831/QĐ-UBND ngày 08/11/2017; đã được UBND Thành phố cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 322/GP-UBND ngày 02/10/2020; đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2020; đã lập báo cáo quản lý CTNH 2020.

- Công ty đã ký Hợp đồng vận chuyển CTNH và ký Hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng, rác thải sinh hoạt.

1.2. Các biện pháp quản lý, xử lý chất thải:

- Công ty đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tuy nhiên chưa đầy đủ yêu cầu kỹ thuật theo quy định;

- Công ty chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, Công ty báo cáo do đang trong giai đoạn thi công, khi hoàn thiện công trình sẽ hoàn thành công trình hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Mẫu nước thải: Kết quả quan trắc mẫu nước thải của Công ty được so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt cho thấy các thông số đạt tiêu chuẩn cho phép.

2. Các yêu cầu:

Từ kết luận nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty thực hiện các nội dung sau:

Tiếp tục chấp hành đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước và các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Đảm bảo việc xây dựng công trình bảo vệ môi trường đúng tiến độ; thường xuyên kiểm tra

giám sát công trình xử lý chất thải đảm bảo chất thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành; Thực hiện báo cáo quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo tình hình xả nước thải theo yêu cầu của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam nghiêm túc thực hiện các yêu cầu, kết luận nêu trên./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở; (để b/cáo)
- Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam;
- Lưu: VT, TTr, HS (02). ✓

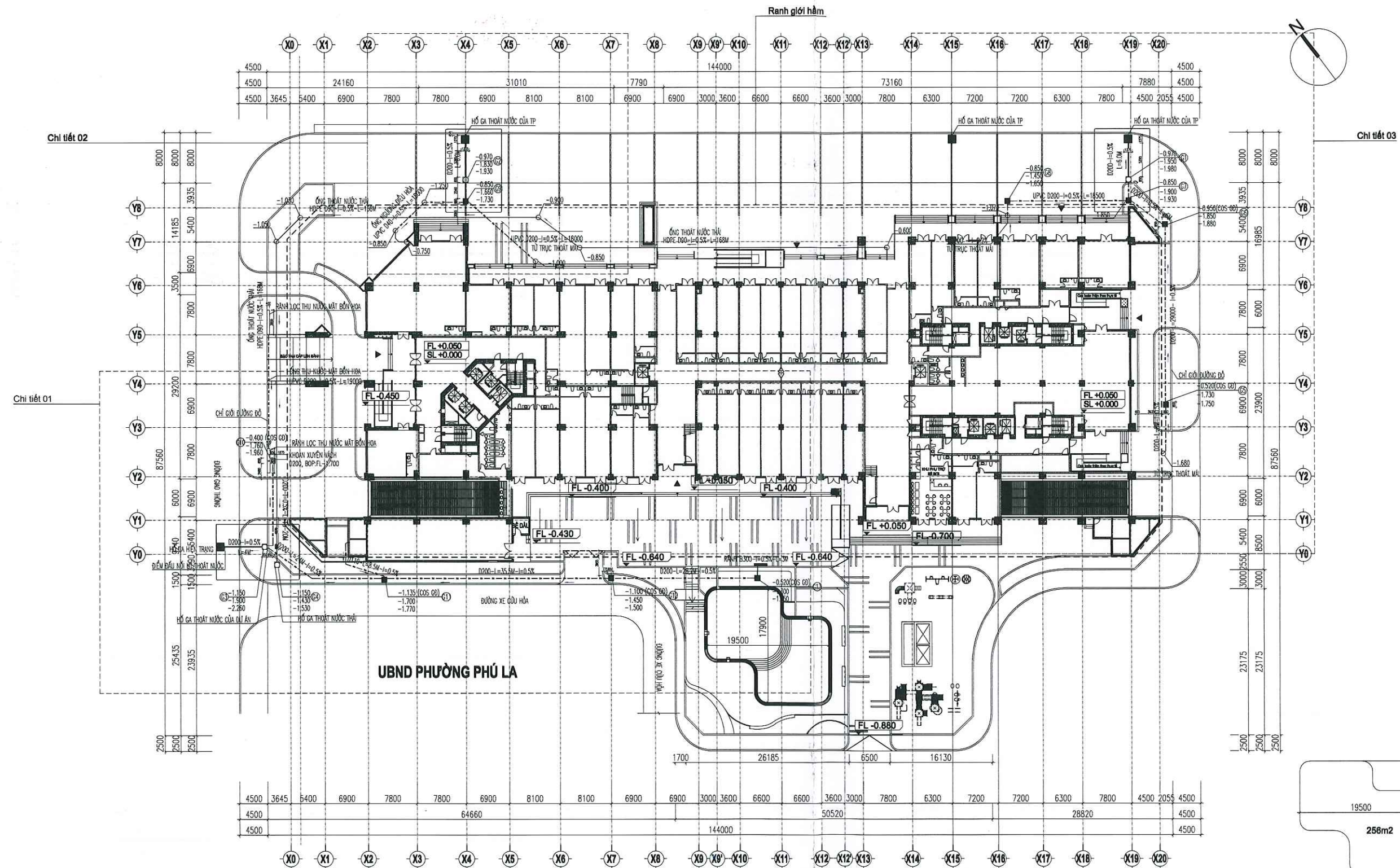
✓

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Trọng Thái

MAI



GHI CHÚ:

- Ống thiết kế thoát nước ngoài nhà
- Ga thăm xây gạch tường 220mm, đáy nắp ga gang, lòng ga KT 70x70cm
- Cao độ mặt đất
- Cao độ đáy ống vào
- Cao độ đáy ống ra

MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC NGOÀI NHÀ

* GHI CHÚ:

TÊN DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HIBRAND

TÊN CÔNG TRÌNH
KHU CHUNG CƯ CAO TẦNG KẾT HỢP DỊCH VỤ H-CT1

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
KĐT M. VĂN PHÚ, PHÚ LA, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

HẠNG MỤC
HẠ TẦNG VÀ BÊ BƠI NGOÀI NHÀ H-CT1

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH HI BRAND VIỆT NAM
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HI BRAND VIỆT NAM
ĐỊA CHỈ: KHU ĐÔ THỊ MỚI VĂN PHÚ, P. PHÚ LA, Q. HÀ ĐÔNG, TP. HÀ NỘI, VIỆT NAM
CHỦ ĐẦU TƯ:

TƯ VẤN GIÁM SÁT:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (CCU)

ĐỊA CHỈ: 85 GIẢI PHÓNG, Q. HAI BÀ TRUNG, TP. HÀ NỘI

TƯ VẤN GIÁM SÁT:

NHÀ THẦU THI CÔNG:
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ADD

ĐỊA CHỈ: TẦNG 3, TÒA NHÀ DOLPHIN PLAZA, SỐ 28 TRẦN BÌNH, P. MỸ ĐÌNH 2, Q. NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

CHỈ HUY TRƯỞNG:

NGƯỜI LẬP:

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC NGOÀI NHÀ

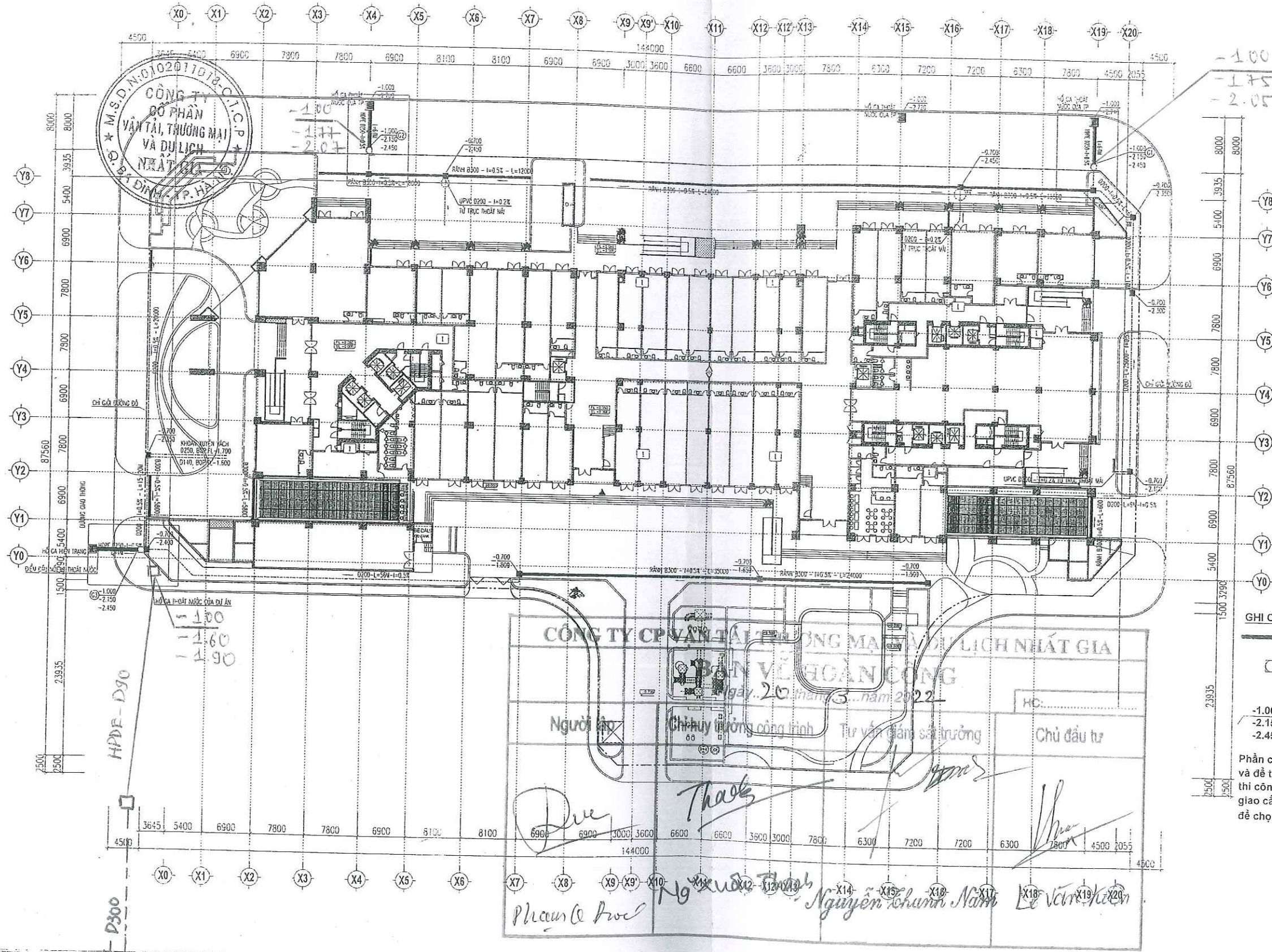
SỐ HỢP ĐỒNG:

GIẢI ĐOẠN:
BẢN VẼ THI CÔNG

NGÀY HOÀN THIỆN: 2022/05

TỶ LỆ: **TN-01**

MẶT BẰNG THI CÔNG THOÁT NƯỚC NGOÀI NHÀ
(Kèm theo hợp đồng thi công xây dựng số/2022/HĐXD ngày.... tháng 01 năm 2022
Giữa: Công ty TNHH HI BRAND VIỆT NAM và Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại và Du lịch Nhất Gia)



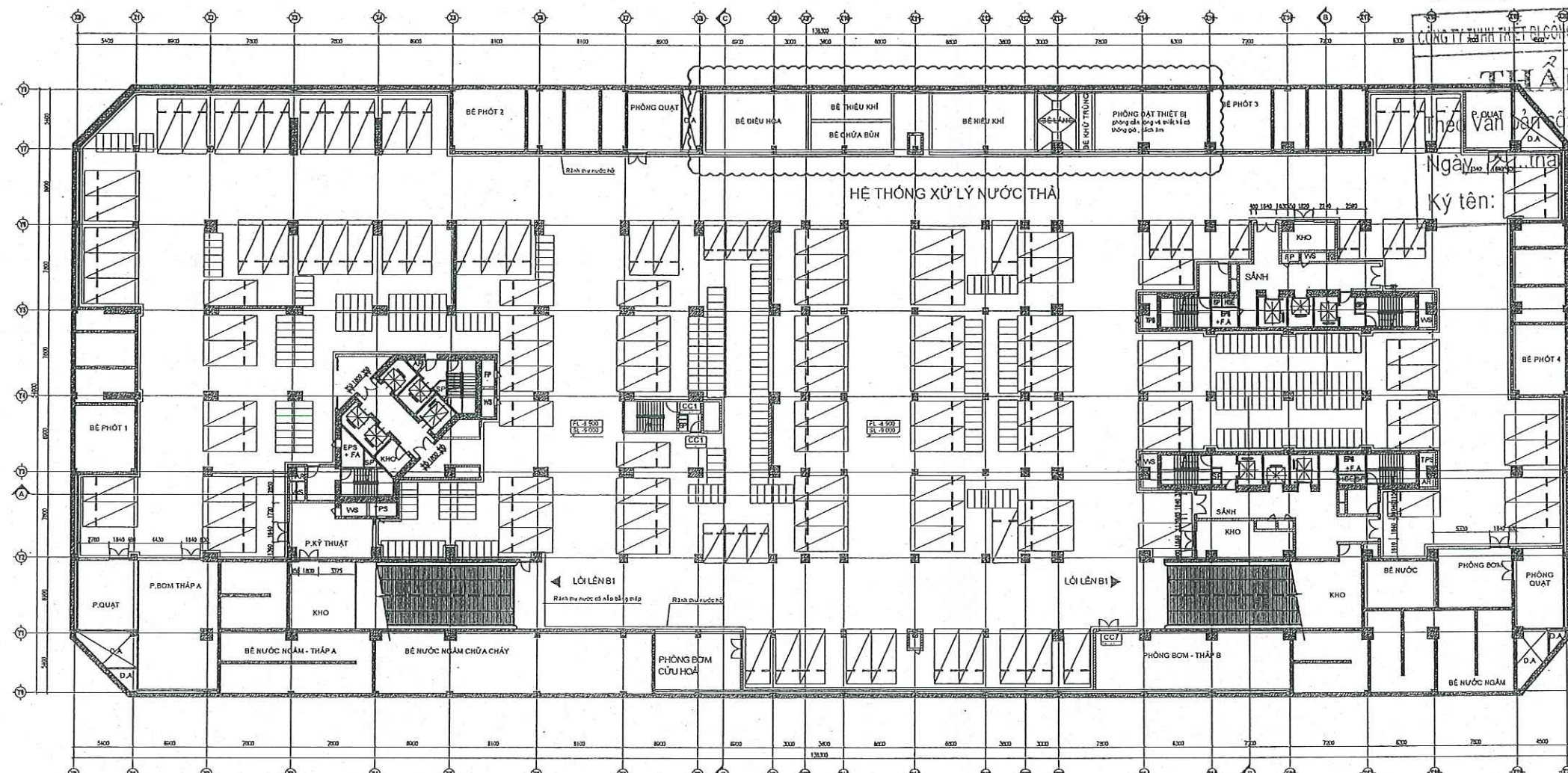
GHI CHÚ:

Cống thiết kế thoát nước ngoài nhà
Ống HPDE-PN8
Ga thăm xây gạch tường 220mm,
đáy bộ ga gang KT 90x90cm, tải trọng vừa hệ
lồng ga KT 70x70cm

-1.000 (G1) Cao độ mặt đất
-2.150 Cao độ đáy cống
-2.450 Cao độ đáy ga

Phần cao độ đáy cống, đáy ga là cơ sở ký hợp đồng
và để triển khai thi công. Tuy nhiên, trong quá trình
thi công thực tế hiện trường, khi gặp công trình ngầm
giao cắt, các bên sẽ cùng nhau thống nhất hiện trường
để chọn giải pháp tối ưu nhất về mặt thoát nước

QUY ĐỊNH / REVISIONS 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20	CÔNG TY TNHH HI BRAND VIỆT NAM CÔNG ĐOÀN QUẢN LÝ PHẠM C. B.	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND KẾT VÁN PHÚ, PHÚ LA, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	HẠ TẦNG VÀ BÉ BƠI NGOÀI NHÀ H-CT1 HẠNG VỰC THỰC CẤP THOÁT NƯỚC	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG NHÀ Ở ARHOME NGUYỄN CHANH NAM LÊ VĂN HUY	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MUA NGOÀI NHÀ N-03	N-03	N-03
---	---	--	---	--	--	------	------



MẶT BẰNG TẦNG HẦM B2

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ..07 tháng ..09.. năm ..2022

HC:.....

Người lập	Chỉ huy trưởng	TVGS trưởng	Chủ đầu tư
Nguyễn Văn Bình	Lê Văn Đức		

GENERAL NOTES - GHI CHÚ CHUNG

INVESTOR - CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH HIBRAND VIỆT NAM

Office/ Văn phòng

Khu DT mới Văn Phú, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội

THẨM TRA

Ngày ..22.7.2022.. tháng ..07.. năm 2022..

Ký tên: ..

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HTC VIỆT NAM

THẨM TRA

Ngày ..22.7.2022.. tháng ..07.. năm 2022..

Ký tên: ..

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

Office/ Văn phòng

Số nhà 178, Tổ 4, Phường Kép, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0912.123.456

EMAIL: a@achau.vn

DATE

DESCRIPTION

VER

PROJECT - DỰ ÁN

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HIBRAND

LOCATION - ĐỊA ĐIỂM

KHU DÔ THỊ MỚI VĂN PHÚ - PHÚ LA - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI

ITEM - HẠNG MỤC

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TOWER NHÀ H-GT1

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

MANAGER DESIGNER - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

NGUYỄN VĂN BÌNH

DESIGNER - THIẾT KẾ

ĐINH VĂN DŨNG

DRAWING - VẼ

NGUYỄN VĂN BÌNH

CHECKER - KIỂM TRA

NGUYỄN VĂN BÌNH

DATE

07/2022

P. STAGE

TXKT

CN: 01

DATE	07/2021	P.STAGE	XD:01
SCALE		TEXT	

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HTC VIỆT NAM

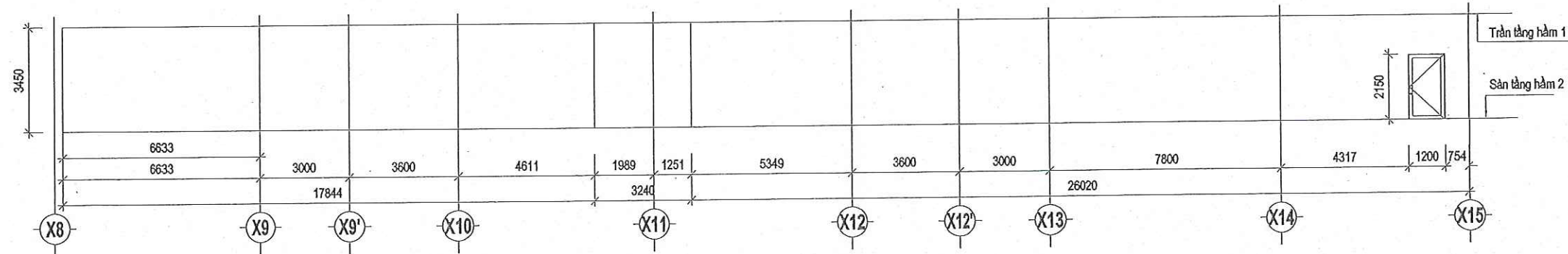
THẨM TRA

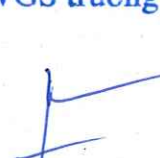
Theo Văn bản số: 227/BC-HC.VN

Ngày 22 tháng 7 năm 2022

Ký tên:

MẶT ĐỪNG TRẠM



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày 07 tháng 03 năm 2022			HC:.....
Người lập	Chỉ huy trưởng	TVGS trưởng	Chủ đầu tư
 Nguyễn Văn Bình	 Vũ Miên Đức		

GENERAL NOTES - GHI CHÚ CHUNG

INVESTOR - CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH HERAND VIỆT NAM

Office/Văn phòng:
Khu DT mới Văn Phú, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội

SCCN: 011043000583 - D.T.N.G

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HI BRAND VIỆT NAM

Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

DESIGNING PARTY - ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

ÁCHAU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

ASIA TECHNOLOGY AND CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Office/Văn phòng:
Số nhà 17A, Tờ 4, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Email: vietnhaoc@asiaoc.com

ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

DATE	DESCRIPTION	VER
PROJECT - DỰ ÁN		
BẦU TỬ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND		
LOCATION - ĐỊA ĐIỂM		
KHU ĐÔ THỊ MỚI VĂN PHÚ - PHÚ LA - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI		
ITEM - HẠNG MỤC		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỪ NHÀ HI-CTI		
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ		
MẶT ĐỪNG TRẠM XLNT		
MANAGER DESIGNER - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN ĐẠNH HÙNG	
DESIGNER - THIẾT KẾ	ĐẠNH XUÂN DŨNG	
DRAWING - VẼ	NGUYỄN ĐĂNG TUYẾN	
CHECKER - KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN LẬP	
DATE	07/2021	P. STAGE
SCALE	---	TEXT
XD-202		

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HTC VIỆT NAM

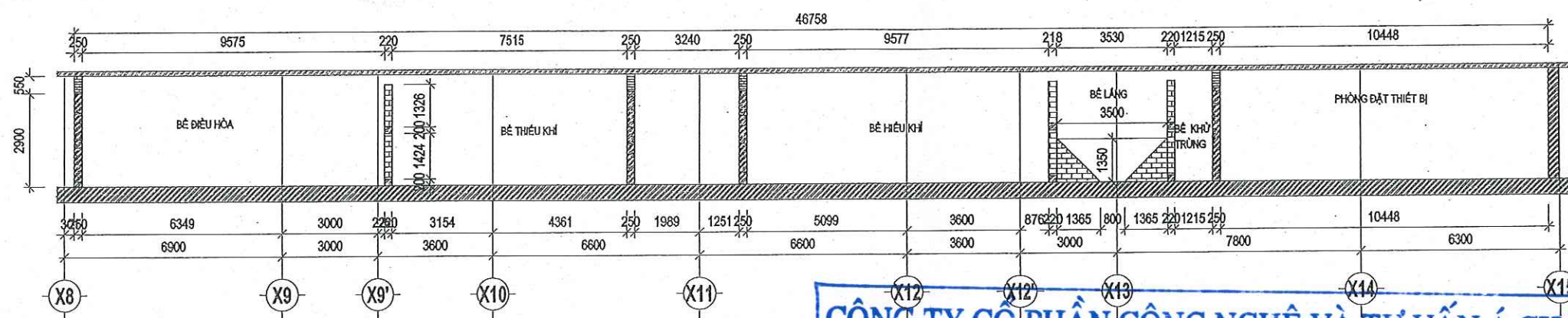
THẨM TRA

Theo Văn bản số 227/BC-HTCMV

Ngày 22 tháng 7 năm 2021

Ký tên:

MẶT CẮT 1-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ..07.. tháng ..08.. năm 2022

HC:.....

Người lập

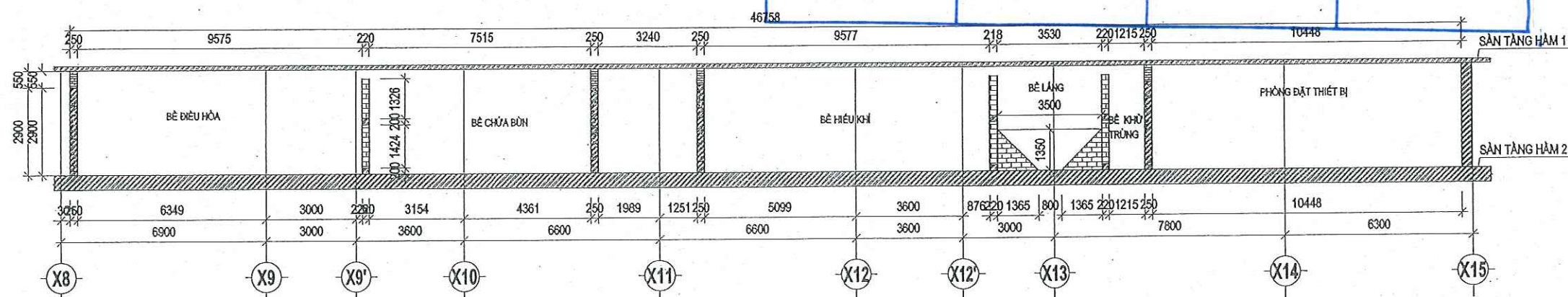
Chỉ huy trưởng

TVGS trưởng

Chủ đầu tư

MẶT CẮT 2-2

46758



- THÀNH BÉ BAO NGOÀI BẰNG BỀ TÔNG MẮC 300# ĐÁ 1X2 DÂY 250MM
- VÁCH NGĂN BÉ XÂY GẠCH CHỈ VXM MẮC 75#
- LỚP TRÁT TƯỜNG TRONG NGOÀI VXM MẮC 75# DÀY 15MM
- (PHẦN TƯỜNG TRONG BÉ PHẦN BỀ TÔNG KHÔNG TRÁT)
- BỌC 3 LỚP COMPOSITE 3 LỚP TRĂNG TRONG BÉ CHỐNG THẨM
- BỀ TÔNG GIỮNG TƯỜNG BỀ TÔNG MẮC 250#

CÔNG TY TNHH HIERAND VIỆT NAM
Office Văn phòng:
Khu DT mới Văn Phú, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội



DESIGNING PARTY - ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



DATE	DESCRIPTION	W
------	-------------	---

PROJECT - DU AN

ĐẠI TÍ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HIRABAND

LOCATION - BUA ĐIỂM

KHU ĐÓ THI MỘT VẤN PHÚ - PHÚ LA - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI

PEY - HANG HUC

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TÀM NHÀ H-CT1

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ

MẶT CẮT 1-1; 2-2

MANAGER DESIGNER - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
NGUYỄN ĐẠNH HÙNG

DESIGNER - THIẾT KẾ

DESIGNER - THIẾT KẾ

DRAWING - 1E

NGUYỄN BÌNH TUYÊN

CHECKER - KIỂM TRA

NGUYỄN VĂN LINH

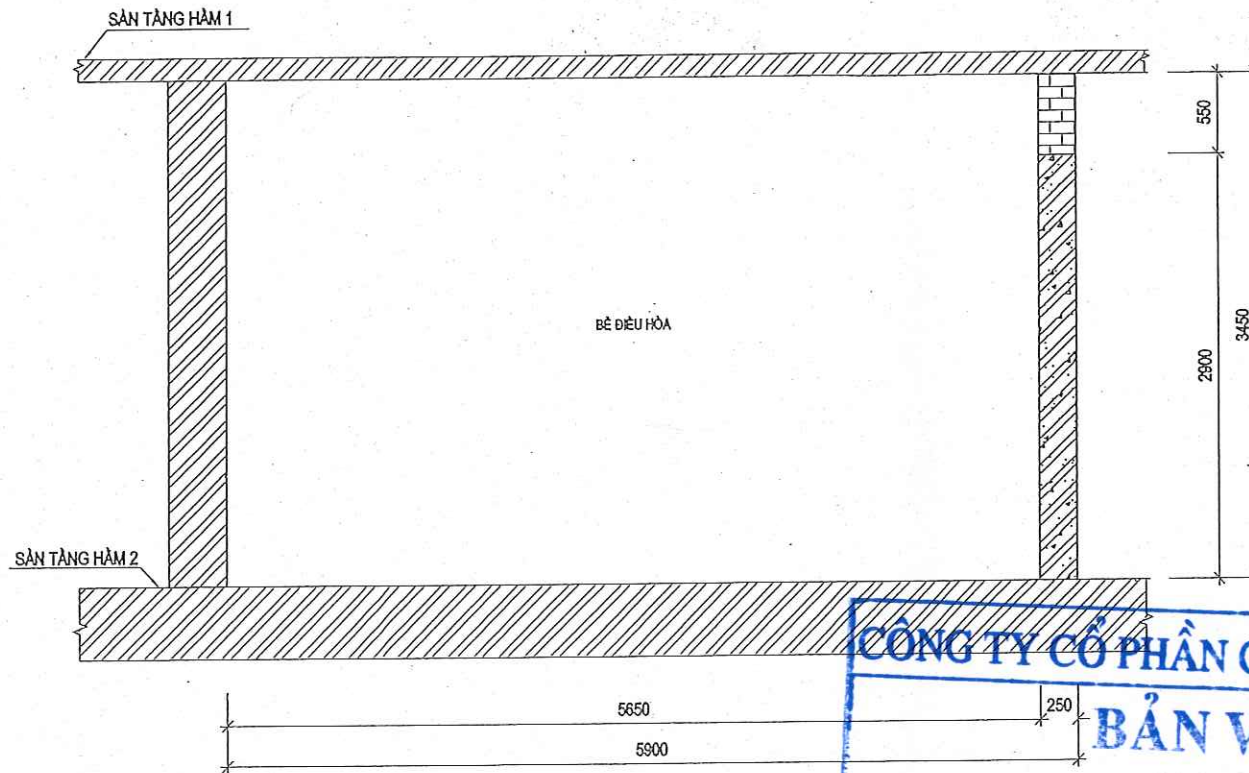
DATE	07/20/21	P-STAGE
------	----------	---------

SCALE	—	TEXT
-------	---	------

XD-03

XD.03

MẶT CẮT 3-3



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HTC VIỆT NAM

THẨM TRÁ

Theo Văn bản số: 227/BC-HTCVN

Ngày 22 tháng 07 năm 2021...

Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

250

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 07... tháng 03... năm 2022

HC:.....

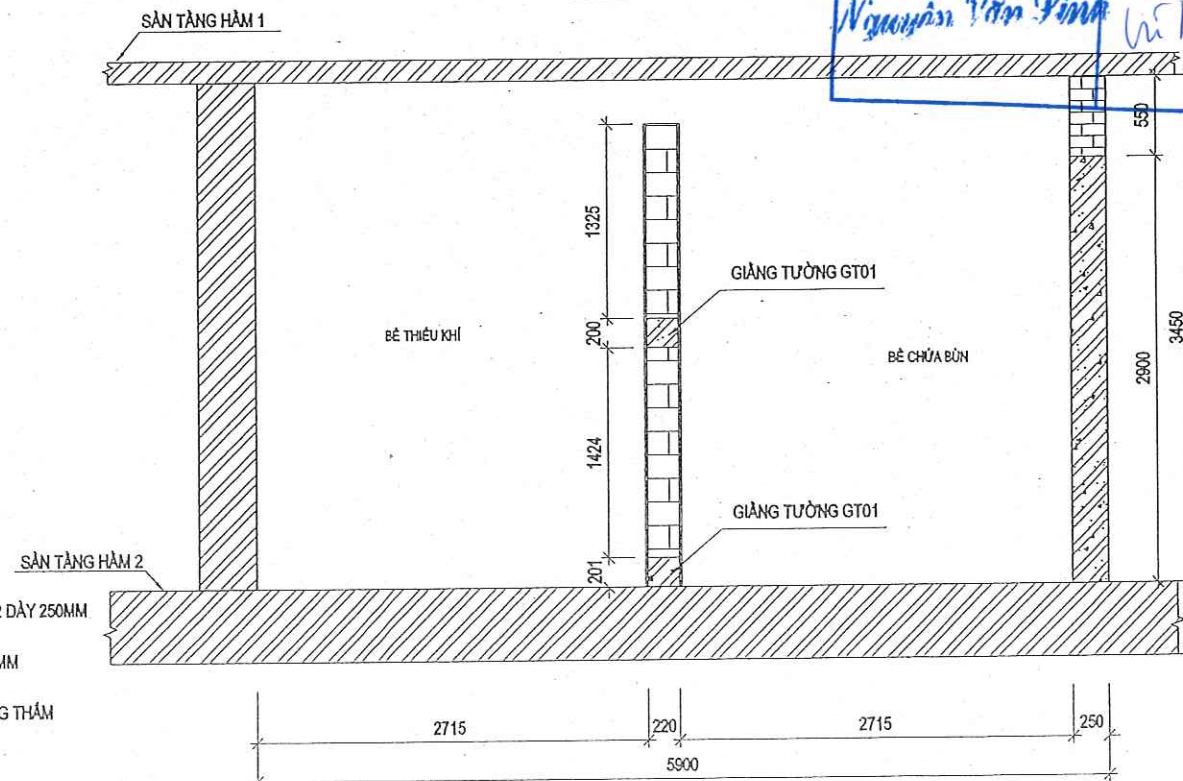
Người lập

Chỉ huy trưởng

TVGS trưởng

Chủ đầu tư

MẶT CẮT 4 - 4



GHI CHÚ:

- THÀNH BÉ BAO NGOÀI BẢNG BÉ TỔNG MẮC 300# ĐÁ 1X2 DÂY 250MM
- VÁCH NGĂN BÉ XÂY GẠCH CHỈ VXM MẮC 75#
- LỚP TRÁT TƯỜNG TRONG NGOÀI VXM MẮC 75# DÂY 15MM
- (PHÂN TƯỜNG TRONG BÉ PHÂN BÉ TỔNG KHÔNG TRÁT)
- BỌC 3 LỚP COMPOSITE 3 LỚP THÀNH TRONG BÉ CHỐNG THẤM
- BÉ TÔNG GIỮNG TƯỜNG BÉ TỔNG MẮC 250#

GENERAL NOTES - GHI CHÚ CHUNG

INVESTOR - CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH HIERAND VIỆT NAM

Official Vln công:

Khu DT mới Văn Phú, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội



DESIGNING PARTY - ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



DATE	DESCRIPTION	VER
------	-------------	-----

PROJECT - DU LN

BẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HIERANO

LOCATION - DIA GIEM

KHU ĐÔ THỊ MŨI, VĂN PHÚ - PHÚ LẠ - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI

ITEM - HANG MỤC

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TÀA NHÀ H-CT1

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ

MẶT CẮT 3-3; 4-4

MANAGER DESIGNER - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

NGUYỄN DANH HÙNG

DESIGNER - THIẾT KẾ

ĐÌNH XUÂN DŨNG

DRAWING - VÉ.

NGUYEN BANG TUYEN

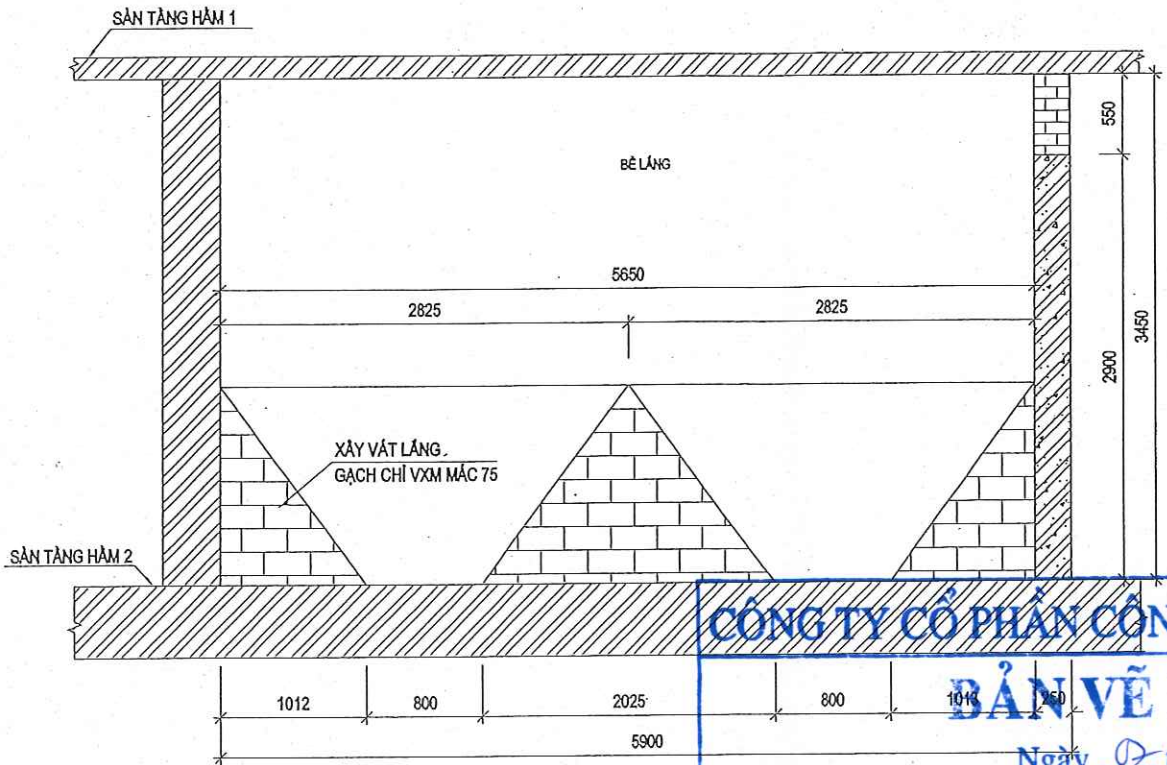
ĐIỀU - KIỂM TRA
NGUYỄN VĂN LINH

[illegible]

DATE	07/20/21	
------	----------	--

SCALE		
-------	--	--

MẶT CẮT 5 - 5



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HTC VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 227/BC-HTC/VN

Ngày 22 tháng 7 năm 2021

Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

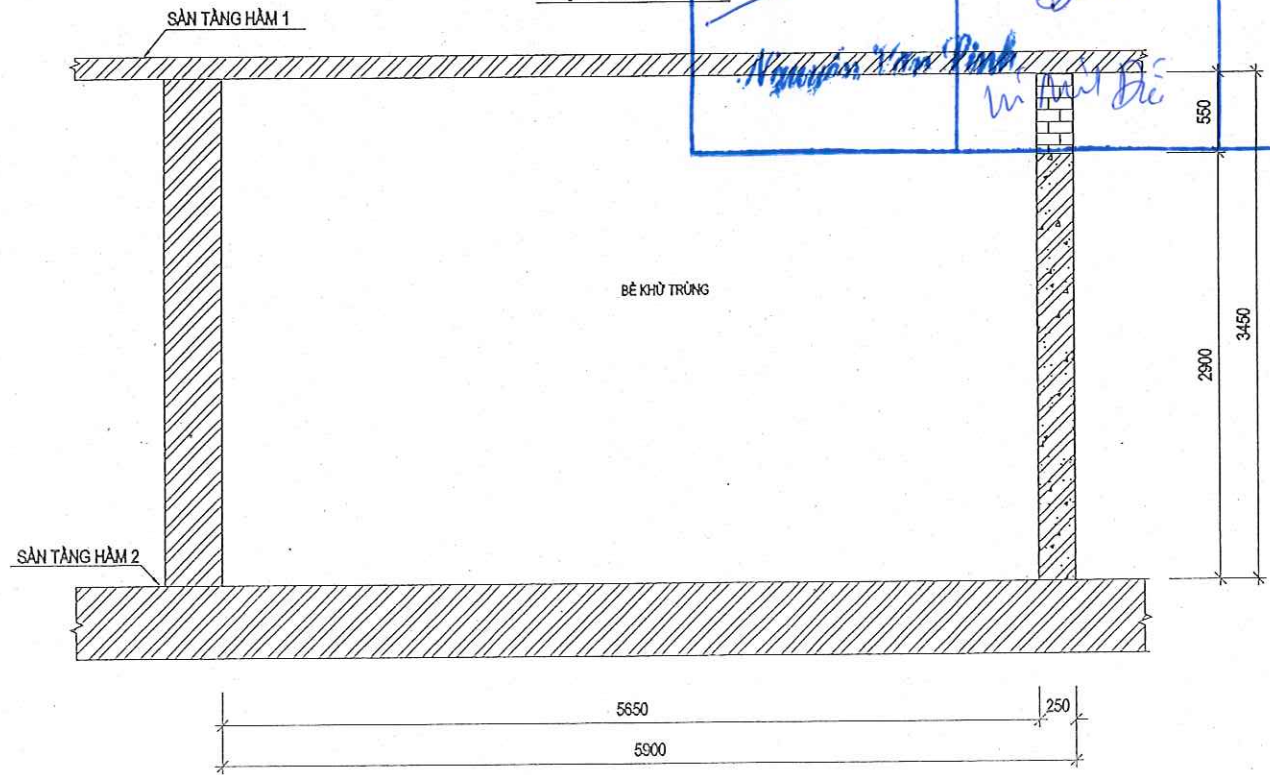
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 22 tháng 8 năm 2021

HC:.....

Người lập	Chỉ huy trưởng	TVGS trưởng	Chủ đầu tư

MẶT CẮT 6 - 6



- GHI CHÚ:
- THÀNH BÊ BAO NGOÀI BẢNG BÊ TÔNG MẮC 300# ĐÁ 1X2 DÀY 250MM
 - VÁCH NGĂN BÊ XÂY GẠCH CHỈ VXM MẮC 75#
 - LỚP TRÁT TƯỜNG TRONG NGOÀI VXM MẮC 75# DÀY 15MM
 - (PHẦN TƯỜNG TRONG BÊ PHẦN BÊ TÔNG KHÔNG TRÁT)
 - BỘC 3 LỚP COMPOSITE 3 LỚP THÀNH TRONG BÊ CHỐNG THẨM
 - BÊ TÔNG GIƯỜNG TƯỜNG BÊ TÔNG MẮC 250#

GENERAL NOTES - GHI CHÚ CHUNG

INVESTOR - CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH HERAND VIỆT NAM

Office/Văn phòng:
Khu DT mở Văn Phòng, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội

SGCN: 011043000683 - D.T.ING

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HI BRAND VIỆT NAM

Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

DESIGNING PARTY - ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

Office/Văn phòng:
Số nhà 17A, T.6, Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

DATE DESCRIPTION VER

PROJECT - DỰ ÁN

BẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HI BRAND

LOCATION - ĐỊA ĐIỂM

KHU DÔ THỊ MỚI VĂN PHÚ - PHÚ LA - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI

ITEM - HẠNG MỤC

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỌA NHÀ H-CT1

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ

MẶT CẮT 5-5; 6-6

MANAGER DESIGNER - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

NGUYỄN ĐÌNH HỒNG

DESIGNER - THIẾT KẾ

ĐINH XUÂN DŨNG

DRAWING - VẼ

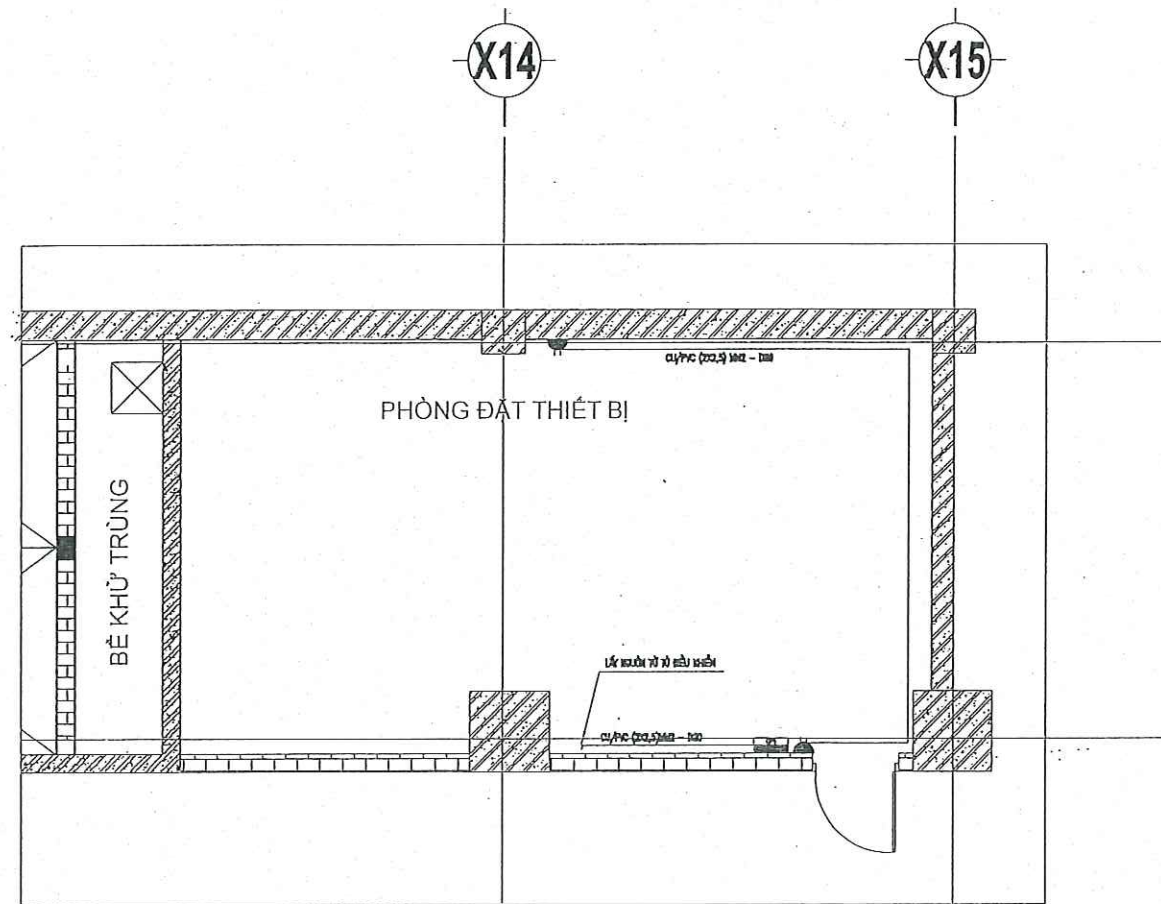
NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN

CHECKER - KIỂM TRA

NGUYỄN VĂN LINH

DATE 07/2021 P. STAGE

SCALE 1:100 TITOT XD-05



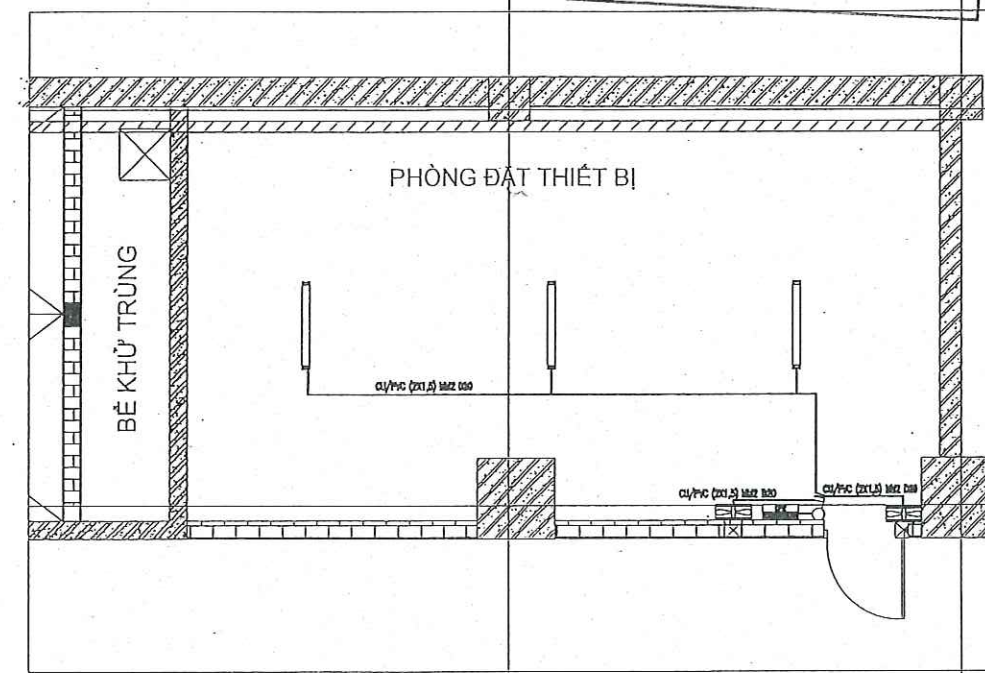
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÁP ĐIỆN Ồ CẮM

SƠ ĐỒ CÁP ĐIỆN TỪ LP1

BẢNG ĐIỆN	SH	PHA				CÁCH DẪN DÂY HOẶC CÁP	CÁP ĐIỆN CHO
		A	B	C	ABC		
	N1			0.72		CU/PVC (2X1.5)MM2 - D20	CHIẾU SÁNG; QUẠT
	N2			1.05		CU/PVC (2X2.5)MM2-D20	Ồ CẮM
	TỔNG			1.77			

- TẤT CẢ DÂY ĐIỆN ĐƯỢC LUỒN TRONG ỐNG NHỰA ĐI NỔI TRÊN TƯỜNG VÀ TRẦN HẦM
- Ổ CẮM NỔI VÀ CÁCH SÀN 1200MM
- CÔNG TẮC ĐƯỢC LẮP CÁCH SÀN 1200MM.
- DÂY ĐIỆN CHO Ổ CẮM CU/PVC (2X2.5)MM2
- DÂY ĐIỆN CHO ĐÈN CHIẾU SÁNG, ĐÈN, QUẠT LÀ CU/PVC 2X1.5MM2

- ĐÈN TÚP LED BÀN NGUYỆT 36W-1,2M
- CÔNG TẮC 10A (MỘT- BÓN)
- Ổ CẮM ĐÔI 16A
- QUẠT THÔNG GIÓ
- TỦ MODULE 6 ẮT TỎ MẶT



MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐÈN CHIẾU SÁNG,
QUẠT THÔNG GIÓ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 07 tháng 03 năm 2022

HC:.....

Người lập

Chỉ huy trưởng

TVGS trưởng

Chủ đầu tư

Nguyễn Văn Đình

Nguyễn Văn Đình

F

Nguyễn Văn Đình

- ĐÈN TÚP LED BÀN NGUYỆT 36W-1,2M
- CÔNG TẮC 10A (MỘT- BÓN)
- Ổ CẮM ĐÔI 16A
- QUẠT THÔNG GIÓ
- TỦ MODULE 6 ẮT TỎ MẶT

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HTC VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 2271.BC-HTCM
Ngày 22 tháng 07 năm 2022
Ký tên:

GENERAL NOTES - CHỮ CHUNG

INVESTOR - CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH HIERAND VIỆT NAM
Office/Văn phòng:
Khu DT mới Văn Phú, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Hà Nội



DESIGNING PARTY - ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



DATE DESCRIPTION YEAR

PROJECT - DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HIERAND

LOCATION - ĐỊA ĐIỂM
KHU BỐ THỊ MẶT VĂN PHÚ - PHÚ LA - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI

ITEM - NỘI DUNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC TRẢI TÒA NHÀ H-CT1

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG ĐIỆN PHÒNG THIẾT BỊ

MANAGER DESIGNER - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
NGUYỄN VĂN ĐÌNH

DESIGNER - THIẾT KẾ
BONH XUAN DONG

DRAWING - VẼ
NGUYỄN VĂN ĐÌNH

CHECKER - KIỂM TRA
NGUYỄN VĂN LINH

DATE 07/2021 P.STAGE TXST XD:15
SCALE

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HTC VIỆT NAM

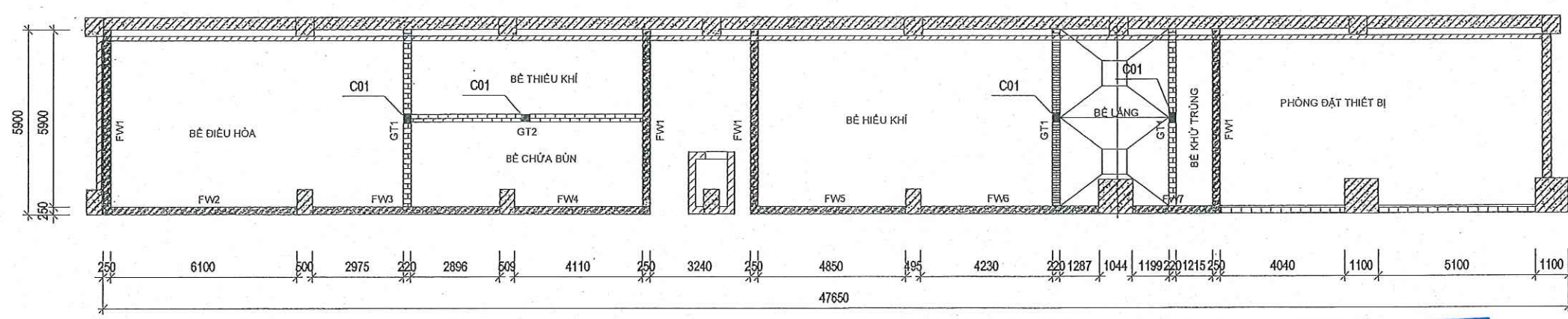
THẨM TRA

Theo Văn bản số 227/BC-ITC.VN

Ngày 22...tháng 7...năm 2021

Ký tên:

MẶT BẰNG KẾT CẤU BỂ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 07...tháng 03...năm 2022 HC:.....

Người lập	Chỉ huy trưởng	TVGS trưởng	Chủ đầu tư
Nguyễn Văn Vinh	Vũ Hải Đức		

GENERAL NOTES - CHÚ Ý CHUNG

INVESTOR - CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH HIBRAND VIỆT NAM

Office/Văn phòng:
Khu DT môi Văn Phú, phường Phúc Lễ, quận Hà Đông, Hà Nội

S.G.C.N: 011043000683 - Đ.T.M.G

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HI BRAND VIỆT NAM

Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

DESIGNING PARTY - ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

ÁCHAU

M.S.D.A: 0106850

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN Á CHÂU

Office/Văn phòng:
Số 118, T4 1, Phường Khe Sanh, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

DATE	DESCRIPTION	VER
PROJECT - DỰ ÁN		
BẦU TƯ XÂY DỰNG KHU NHÀ Ở HIBRAND		
LOCATION - ĐỊA ĐIỂM		
KHU ĐÔ THỊ MỚI VĂN PHÚ - PHÚ LẠ - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI		
ITEM - NỘI DUNG		
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỌA NHÀ H-CT1		
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG KẾT CẤU		
MANAGER DESIGNER - CHỦ THÌ THIẾT KẾ		
NGUYỄN VĂN HỒNG		
DESIGNER - THIẾT KẾ		
ĐẠNH XUYÊN DUNG		
DRAWING - VẼ		
NGUYỄN BẢNG TUYÊN		
CHECKER - KIỂM TRA		
NGUYỄN VĂN LINH		
DATE	07/2021	P-STAGE
SCALE	---	TXT
		XD-09

